

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **598** /TB-VIMICO

Hà Nội, ngày **22** tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba được ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-VIMICO ngày 11/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ) của Tổng công ty như sau:

1. Thời gian: 08h00, ngày 14 tháng 4 năm 2021 (Thứ tư).

2. Địa điểm: Hội trường tầng II Nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV
Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: 024.62836666 Fax: 024.62873333

3. Nội dung:

- Thông qua Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2020.

- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.

- Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty và Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty.

- Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ tư.

- Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông



- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Thông qua Phương án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.
- Thông qua việc mua bán nguyên vật liệu và sản phẩm hàng hóa dài hạn với Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Báo cáo một số nội dung về tình hình thực hiện và các thay đổi điều chỉnh của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai và Hợp đồng thực hiện gói thầu số 8.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Điều kiện tham dự :

- Là cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có mặt trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/3/2021 theo Thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).
- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung ĐHĐCĐ:

Để ĐHĐCĐ được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền; Ý kiến đóng góp về chương trình, nội dung và các dự thảo trình ĐHĐCĐ theo các mẫu đính kèm trước 8h00' ngày 13/4/2021 tới địa chỉ:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Địa chỉ: P.209 - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 024.62856503 Fax: 024.62873333

6. Tài liệu Đại hội: Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại địa chỉ: <http://www.vimico.vn>.

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Thư mời họp.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hải

Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

**GIẤY MỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Trân trọng kính mời cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMTND/Hộ chiếu hoặc ĐKKD:

Tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

1. Thời gian: 08h00 ngày 14/4/2021 (Thứ tư)

2. Địa điểm: Hội trường tầng II nhà B - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:

- Là cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP có mặt trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/03/2021 theo Thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm).

4. Nội dung chính của ĐHĐCĐ:

- Thông qua Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2020.

- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.

- Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty và Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty.

- Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ tư.

- Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty

Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông

- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Thông qua Phương án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.
- Thông qua việc mua bán nguyên vật liệu và sản phẩm hàng hóa dài hạn với Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Báo cáo một số nội dung về tình hình thực hiện và các thay đổi điều chỉnh của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai và Hợp đồng thực hiện gói thầu số 8.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung ĐHĐCĐ:

Để ĐHĐCĐ được tổ chức thành công, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền; Ý kiến đóng góp về chương trình, nội dung và các dự thảo trình ĐHĐCĐ theo các mẫu đính kèm trước 8h00' ngày 13/4/2021 tới địa chỉ:

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Địa chỉ: P.209 - Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV - Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội. ĐT: 024.62856503 Fax: 024.62873333.

6. Tài liệu ĐHĐCĐ:

Toàn bộ tài liệu ĐHĐCĐ được đăng trên website của Tổng công ty Khoáng sản - TKV tại địa chỉ <http://www.vimico.vn>.

Trân trọng kính mời!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hải

Ghi chú: Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKDN và giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Kính gửi: **Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Tên cổ đông/đại diện cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN:.....cấp ngày:/...../..... tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 14 tháng 4 năm 2021 với số cổ phần biểu quyết là: cổ phần.
Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần phổ thông

- Số cổ phần được ủy quyền (nếu có):..... cổ phần phổ thông

(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần nhận ủy quyền)

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp.

Hà nội, ngày tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

Nếu cổ đông là pháp nhân phải có văn bản xác nhận tham dự ĐHĐCĐ.

Cổ đông xin vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và thư mời họp trước 8h00 ngày 13/4/2021.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

1. Bên ủy quyền

Tên cổ đông/nhóm cổ đông: Nhóm cổ đông

CMTND/Hộ chiếu/ĐKDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

(bằng chữ:)

2. Bên nhận ủy quyền

Ông (Bà):

CMTND/Hộ chiếu số: :

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền: CP (Bằng chữ:)

3. Nội dung ủy quyền

Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP tương ứng số cổ phần được ủy quyền theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Điều lệ của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP và quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

5. Trách nhiệm của các bên

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

Ghi chú: 1. Cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 8h00' ngày 13/4/2021 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCĐ cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính

DANH SÁCH NGƯỜI ỦY QUYỀN KÈM THEO GIẤY ỦY QUYỀN

STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Số CP sở hữu	Số CP ủy quyền	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
Tổng số						

Ghi chú: 1. Cổ đông là pháp nhân thì có văn bản ủy quyền/giao người đại diện thực hiện quyền, nghĩa vụ cổ đông tại ĐHĐCĐ. Tổ chức là cổ đông của TCty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần, cho mỗi người đại diện. Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho BTC ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 8h00' ngày 13/4/2021 (01 ngày làm việc trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ).

2. Trường hợp bên ủy quyền là nhóm cổ đông thì Mục 1 ghi là "Nhóm cổ đông" và bổ sung thêm danh sách cổ đông ủy quyền theo mẫu kèm theo.

Người được ủy quyền khi đi tham dự ĐHĐCĐ cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính

087
NGTY
AN-TH
CO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có):

Mã số:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền.....

Địa chỉ thường trú:

Email:

Điện thoại:.....

Câu hỏi:

.....

.....

.....

.....

.....

Cổ đông

(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình ĐHĐCĐ, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại



Số: **279** /QC-VIMICO

Hà Nội, ngày **22** tháng **3** năm 2021

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ ba được ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-VIMICO ngày 11/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-VIMICO ngày 23/02/2021 của HĐQT Tổng công ty Khoáng sản - TKV về việc thành lập Ban Tổ chức chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

Hội đồng quản trị Tổng công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các Bên tham dự ĐHĐCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các Bên tham gia ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Tổng công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ

đồng của Tổng công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 11/3/2021. do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
3. Được Ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.
4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.
5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.
7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm tra kết quả kiểm phiếu đang tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo giấy tờ sau:
 - a. Thư mời;
 - b. Giấy chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực;

c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp ĐHĐCĐ (Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó);

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không được nhận thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa ĐHĐCĐ

1. Chủ tịch HĐQT Tổng công ty là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Đoàn Chủ tọa gồm Chủ tọa ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể chỉ định một số người trong Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông cùng điều hành ĐHĐCĐ.

2. Chủ tọa ĐHĐCĐ có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo ĐHĐCĐ phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa ĐHĐCĐ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của ĐHĐCĐ;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để ĐHĐCĐ biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu;

f. Chủ tọa có quyền trì hoãn ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác hoặc một địa điểm khác phù hợp với quy định tại khoản 8 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã đủ số đại biểu cần thiết theo quy định.

g. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Điều 7. Ban Thư ký ĐHĐCĐ

1. Ban Thư ký gồm 02 thành viên do Chủ tọa cử để giúp việc ĐHĐCĐ. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước ĐHĐCĐ về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Tổng công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa ĐHĐCĐ phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của ĐHĐCĐ.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

1. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có 07 thành viên, gồm 01 trưởng ban và 06 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban kiểm tra kết quả biểu quyết có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng Phiếu biểu quyết; thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ;

h. Báo cáo kết quả biểu quyết (Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết) trước ĐHĐCĐ;

i. Bàn giao lại Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;

k. Cùng Chủ tọa ĐHĐCĐ xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;

l. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐHĐCĐ

Điều 10. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Tiến hành ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. ĐHĐCĐ sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

4. ĐHĐCĐ bế mạc sau khi Biên bản ĐHĐCĐ được thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại ĐHĐCĐ.

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của ĐHĐCĐ, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình ĐHĐCĐ đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. ĐHĐCĐ thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký ĐHĐCĐ phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc biểu quyết: cổ đông có thể biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ bằng việc giơ Phiếu biểu quyết;
- b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại ĐHĐCĐ phải được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Tổng công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Giải thể, phá sản và các hình thức tổ chức lại Tổng Công ty;

f) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty.

4. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ. Khi biểu quyết một vấn đề được ĐHĐCĐ đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần.

Điều 14. Phiếu biểu quyết:

1. Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Tổng công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nội dung diễn biến tổ chức ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản ĐHĐCĐ.

2. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Tổng công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ phải được làm xong, thông qua trước khi bế mạc ĐHĐCĐ và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.

5. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ kết quả tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc tại

ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua, và công bố trên website của Tổng công ty trong vòng 24 giờ.

Điều 17. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bảy (17) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. *ln*

Nơi nhận: *ln*

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- BGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Tổng công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
KHOÁNG SẢN - TKV
VIMICO
ln
Nguyễn Văn Hải

17.C.P

Số: **610** /BC -VIMICO

Hà Nội, ngày **22** tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 trong điều kiện phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, đó là:

- Ảnh hưởng nghiêm trọng của Đại dịch COVID-19 đến kinh tế toàn cầu, trong đó Việt Nam nói chung và Tổng công ty Khoáng sản nói riêng cũng không là ngoại lệ khi giá cả các mặt hàng lao dốc, nhiều khu vực bị cách ly, phong tỏa, việc nhập khẩu thiết bị và nhập cảnh của các chuyên gia nước ngoài bị ách tắc dẫn đến phải điều chỉnh tiến độ Dự án Nhà máy luyện đồng số 2.

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án khác như: mỏ đồng Vi Kẽm, mỏ thiếc Tây Nam Núi Pháo và một số gói thầu của Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền.

- Tài nguyên khoáng sản tại một số mỏ giảm do chủ yếu là khai thác tận thu, nạo vét (thiếc, chì kẽm, khu Nam sắt Nà Rủa). Mỏ đồng Sin Quyền, khai thác xuống sâu, cung độ kéo dài, chiều cao nâng tải lớn, ảnh hưởng đến công tác vận tải và giá thành khai thác.

- Công tác xin cấp, gia hạn giấy phép khai thác mỏ và hoàn thiện các thủ tục khác gặp nhiều khó khăn, kéo dài ảnh hưởng đến khả năng cung cấp nguyên liệu trong dài hạn.

- Một số mỏ đã được cấp phép nhưng chưa đủ điều kiện để khai thác do khó khăn về thị trường, công nghệ chế biến, thu xếp tài chính (mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, mỏ đất hiếm Đông Pao).

Song với kinh nghiệm thương trường và quan điểm chỉ đạo quyết đoán của lãnh đạo TKV trong việc tiếp tục giữ vững nhịp độ SX, việc hỗ trợ vật chất kịp thời, cùng với tinh thần quyết tâm, sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, HĐQT, BGĐ và sự đồng thuận, đoàn kết, nỗ lực của tập thể người lao động toàn Tổng công ty, nhất là cách thức ứng xử với biến động có lợi của giá cả từ giữa quý III/2020 đã giúp Tổng công ty Khoáng sản - TKV vượt qua thách thức đại dịch Covid - 19 để đạt được những kết quả tốt khi kết thúc năm 2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu về giá trị

- Tổng doanh thu hợp nhất:

+ **Công ty mẹ - Tổng công ty:** 6.109 tỷ đồng/3.152 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu các sản phẩm dự án đồng Công ty mẹ: 3.025 tỷ đồng/3.104 tỷ đồng, đạt 97,48% KH.

+ **Toàn TCT:** 6.222 tỷ đồng/ 5.985 tỷ đồng KHĐC, bằng 103,98% KH và bằng 100,33% cùng kỳ 2019. Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 6.039 tỷ đồng, đạt 103,12% KHĐC và bằng 100,85% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế:

+ **Công ty mẹ - Tổng công ty:** 198,091 tỷ đồng/145 tỷ đồng KHĐC.

+ **Hợp nhất :** 243,087 tỷ đồng/165 tỷ đồng KHĐC, bằng 146,72% KHĐC.

(Xem chi tiết biểu tổng hợp thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của từng đơn vị kèm theo).

- **Tổng số lao động:** 4.310 người/4.812 người KH, bằng 89,57% KH (trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 1.780 người)

- Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 12 tr.đ/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: 10 triệu đồng/người/tháng, đạt 112% KH, tăng 21% so với năm 2019 (trong đó: Cty mẹ đạt

- **Nộp ngân sách:** 1.034,11 tỷ đồng, tăng 63,36 tỷ đồng so với 2019 (trong đó: Công ty mẹ: 795,952 tỷ đồng, chiếm 76,96% trên tổng số nộp ngân sách toàn Tcty).

2. Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất - tiêu thụ khoáng sản

Các dây chuyền công nghệ khai thác, tuyển khoáng, luyện kim quặng đồng, thiếc, kẽm, tinh quặng sắt,... hoạt động tương đối ổn định, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kết quả sản lượng sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	KHĐC 2020	TH 2020	Tỷ lệ (%)	
					Cùng kỳ 2019	KHĐC
A	B	C	1	2	4	3=2/1
I	Sản xuất					
I.1	Công ty mẹ - Tổng công ty					
1	TQ đồng 25%Cu	Tấn	68.546	68.703	100,33	100,23
2	Đồng tấm Ka tốt	Tấn	12.500	13.168	105,34	105,34
3	TQ sắt (60%Fe)	Tấn	97.287	107.955	100,61	110,97
4	Axit Sunfuric	Tấn	45.000	45.597	102,04	101,33
5	Vàng	Kg	538	559	103,63	103,99
6	Bạc	Kg	520	555	111,06	106,79
I.2	Các công ty con					
1	Phôi thép GTCB	Tấn	220.000	205.009	93,03	93,19
2	Kẽm thoi	Tấn	11.200	12.200	105,03	108,93
3	Thiếc thoi	Tấn	94	97	54,68	103,60
4	Tinh quặng sắt	Tấn	60.735	62.302	101,76	102,58
5	Axit Sunfuric	Tấn	17.700	18.085	110,4	102,18
II	Tiêu thụ					
II.1	Công ty mẹ - Tổng công ty					

1	TQ đồng 25%Cu	Tấn	4.735	4.735	27,18	100,01
2	Đồng tấm Ka tốt	Tấn	12.500	13.791	113,77	110,33
3	TQ sắt (quy 60%Fe)	Tấn	100.000	122.498	118,46	122,50
4	Axit Sunfuric	Tấn	44.000	42.496	98,35	96,58
5	Vàng	Kg	528	553	101,95	104,72
6	Bạc	Kg	515	462	86,33	89,69
II.2 Các công ty con						
1	Phôi thép GTCB	Tấn	220.000	215.943	94,14	98,16
2	Kẽm thỏi	Tấn	12.000	12.223	101,88	101,85
3	Thiếc thỏi	Tấn	110	144	97,21	131,12
4	Tinh quặng sắt (quy 60%Fe)	Tấn	60.000	75.822	196,10	126,37
5	Axit Sunfuric	Tấn	16.653	16.314	112,72	97,97

1.3. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

(i). **Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty** đạt 820,175 tỷ đồng/811,242 tỷ đồng KH. Trong đó: Xây lắp: 234,016 tỷ đồng; Thiết bị: 522,241 tỷ đồng; Quản lý, tư vấn, GPMB và khác: 63,918 tỷ đồng.

Thực hiện giải ngân: 818,679 tỷ đồng, bằng 99,8% KH.

Kết quả thực hiện một số dự án/công trình trọng điểm của Công ty mẹ như sau:

a. *Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tcty làm Chủ đầu tư) với tổng mức đầu tư 2.564.739 triệu đồng. Năm 2020, thực hiện 27.183 triệu đồng/48.820 triệu đồng kế hoạch, đạt 55,68%; nguyên nhân do vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB của chính quyền địa phương; Trong năm 2020, Tổng công ty đã hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn đợt 1 của dự án.*

b. *Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai (Dự án nhóm A do Công ty mẹ - Tcty làm Chủ đầu tư) với tổng mức đầu tư 3.927.534 triệu đồng. Năm 2020, thực hiện 735.342 triệu đồng/595.616 triệu đồng kế hoạch, đạt 123,52%. Mặc dù Tcty và các nhà thầu đã rất quyết liệt nhưng công trình vẫn không đạt kế hoạch theo tiến độ. Trong đó, nguyên nhân cơ bản nhất là việc thực hiện Gói thầu chính do nhà thầu Trung quốc thực hiện (gói số 8) rơi vào Điều kiện bất khả kháng (dịch covid-19) nên việc cung cấp thiết bị, vật tư, lao động không thực hiện được theo kế hoạch. Tổng công ty đã và đang tiếp tục quyết liệt đôn đốc và hỗ trợ các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ lắp đặt xong nhà máy trong quý I/2021, hoàn thành chạy thử, chính định thiết bị trong quý II/2021 và đưa vào sản xuất thương mại trong Quý III/2021.*

c. *Dự án đầu tư Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai (Dự án nhóm B do Công ty mẹ - Tcty làm Chủ đầu tư) với tổng mức đầu tư 490.684 triệu đồng.*

Trong năm 2020, gói thầu đào lò thông gió tự làm (gói số 13) đã thi công xong phần xây dựng trong lò, gói thầu số 9 – XD giếng chính đã lựa chọn được nhà thầu, tổng giá trị thực hiện năm 2020: 65.000 triệu đồng/63.410 triệu đồng kế hoạch, đạt 102,51%, tuy nhiên, gói thầu chính hiện nay vẫn chưa triển khai được do khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB.

Ngoài các dự án/công trình trọng điểm nêu trên, năm 2020 Tổng công ty thực hiện đầu tư một số dự án nhóm C có trong kế hoạch đầu tư xây dựng và một số công trình đầu tư duy trì phục vụ sản xuất của các đơn vị như: Đầu tư xây dựng nhánh rẽ mạch kép, tiết diện AC 240, đấu chuyển tiếp trên đường dây 110kV Mường Hum - Lào Cai, đầu nối trạm Mở rộng nhà máy luyện đồng Lào Cai; Đầu tư nâng cấp hệ thống

mạng nội bộ; Đầu tư thiết bị khai thác phục vụ sản xuất; Hệ thống thu gom xử lý khí Phân xưởng Luyện - Axít; Đầu tư thiết bị bổ sung năng lực đào lò; Đê chắn thải Nam - Bắc khu tây, nam khu đông và các hồ lắng thải; Giá trị thực hiện năm 2020 các dự án nhóm C đạt 130.640 triệu đồng.

(ii) **Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2020 toàn Tổng công ty:** đạt 860,87 tỷ đồng, bằng 101% KHĐC năm 2020, trong đó:

- Cơ cấu đầu tư:

+ Xây lắp:	249,657 tỷ đồng
+ Thiết bị:	544,77 tỷ đồng
+ Quản lý, tư vấn, GPMB và khác:	66,443 tỷ đồng

Tổng giá trị giải ngân trong kỳ ước đạt 859.373 triệu đồng, bằng 99,8% giá trị khối lượng thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHQĐ

III. 1. Những mặt đã làm được

1. Về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐTXD

Ngay từ đầu năm, Tổng công ty đã ban hành nhiều giải pháp điều hành và quyết liệt chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch, xây dựng các phương án sản xuất phù hợp với từng thời điểm và tình hình thực tế từng đơn vị, đảm bảo sản xuất có hiệu quả. Đã có nhiều biện pháp linh hoạt, theo sát diễn biến dịch bệnh, diễn biến giá cả thị trường trong nước và thế giới để lựa chọn thời điểm, phương án SX, tiêu thụ đảm bảo giá bán cạnh tranh, có lợi nhất cho doanh nghiệp.

Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD và chấp hành kỷ luật, kỷ cương điều hành ngày càng đi vào nề nếp, ứng phó kịp thời với những diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh và môi trường kinh doanh.

Ngoài nhiệm vụ SXKD, thực hiện chỉ đạo của TKV, Tổng công ty đã phối hợp, hỗ trợ Công ty cổ phần đồng Tả Phời trong việc tổ chức bóc đất đá, khai thác quặng đảm bảo cung cấp đủ quặng cho nhà máy tuyển và tiêu thụ toàn bộ tinh quặng đồng để chuẩn bị nguyên liệu cho nhà máy luyện đồng số 2 công suất 20.000 tấn/năm.

2. Về việc thực hiện đề án tái cấu trúc của Tcty

- Về cơ cấu vốn góp tại các doanh nghiệp: thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng công ty giai đoạn 2017-2020. Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn tại CTCP KLM Nghệ Tĩnh, thu về lợi nhuận 37,8 tỷ đồng; phối hợp với CTCP Gang thép Lào Cai để hoàn thiện các thủ tục pháp lý trong phương án giải thể Công ty; đã triển khai các thủ tục để thoái vốn tại CTCP Du lịch và Thương mại Bằng Giang. Về cơ bản, việc triển khai thực hiện đề án TCC giai đoạn 2017-2020 đã hoàn thành được trên 80% khối lượng công việc, còn một số nội dung chưa triển khai được do còn nhiều vướng mắc phát sinh khi Tcty áp dụng các quy định của Luật Chứng khoán đối với Công ty Đại chúng quy mô lớn. Trên cơ sở kết quả đã đạt được và nhận định khả năng phát triển trong thời gian tới, Tcty đang xây dựng Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về hoàn thiện các quy định quản lý: đã thực hiện rà soát các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, song vẫn còn một số quy định cần phải tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với các Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư .. thay đổi và có hiệu lực từ 01/01/2021.

3. Về công tác thăm dò, phát triển tài nguyên

Trong năm đã tích cực phối hợp với các đơn vị tư vấn địa chất của Tập đoàn triển khai thực hiện kế hoạch, một số kết quả năm 2020 đạt như sau:

- Báo cáo thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng phần sâu đến mức -600 m mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai đã được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt ngày 29/12/2020;

- Đề án Thăm dò quặng đồng khu Lũng Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai: đã lập xong Hồ sơ nhưng chưa được cơ quan chức năng chấp thuận do khu vực xin thăm dò đang nằm trong diện tích điều tra đánh giá khoáng sản vùng Tây Bắc của Bộ TNMT và vẫn chưa thuộc diện khu vực không phải đấu giá.

- Đề án TDNCTL trong ranh giới GPKT số 1868/GP-BTNMT mỏ đồng Sin Quyền: đã được Đơn vị tư vấn lập xong, Tập đoàn đã thông qua, đang hoàn thiện theo ý kiến của Bộ TNMT và Tổng cục ĐCKS để được chấp thuận chương trình, kế hoạch thăm dò trước khi thi công.

- Đề án TDBS NCTL phần sâu toàn mỏ đồng Sin Quyền, Bát Xát, Lào Cai cơ bản đã xác định được khối lượng, giá trị, mục tiêu nhưng phải chờ phê duyệt kết quả của các đề án trước để điều chỉnh và thiết kế chi tiết mạng lưới thi công các công trình thăm dò.

- Đã thực hiện xong phương án: Quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải mỏ đồng Sin Quyền và Phương án thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá năm 2020 mỏ đồng Sin Quyền.

4. Về thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, thực thu khoáng sản góp phần giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD

4.1. Công tác khai thác mỏ

- Tại mỏ Sin Quyền đã triển khai nhiều biện pháp hữu hiệu để nâng cao sản lượng như: huy động tối đa năng lực sản xuất, điều chỉnh lại kế hoạch khai thác, đổ thải phù hợp với thực tế, triển khai thi công đập chắn và đổ thải bãi thải Tây Nam, khu vực nắn suối tạm Nậm Chòn, điều chỉnh đổ thải tại bãi thải Bắc khu Tây. Nhìn chung, công tác khai thác mỏ năm 2020 hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu công nghệ, đáp ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, khai thác được tối đa các loại quặng nghèo, an ninh trật tự được giữ vững.

- Tại các mỏ kẽm chì, mỏ sắt, thiếc do các Công ty con quản lý và tổ chức khai thác, Tổng công ty đã chỉ đạo Người đại diện tăng cường, tập trung mọi nguồn lực để tổ chức khai thác đảm bảo có hiệu quả, đồng thời hỗ trợ Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng hoàn thành các thủ tục đóng cửa mỏ để xin cấp phép khai thác tận thu lại khu Tây; Mỏ thiếc Tây Nam Núi Pháo đang được đẩy nhanh XD CB để sớm đưa mỏ vào sản xuất, đã hoàn thành XD CB phần khai thác mỏ trong năm 2020. Tập trung các nguồn lực để phân đấu hoàn thành đưa xưởng tuyển vào vận hành trong Quý 1/2021.

4.2. Công tác tuyển khoáng

- Nhà máy tuyển nổi đồng tại Sin Quyền hoạt động ổn định công nghệ, đảm bảo cung cấp tinh quặng đồng cho nhà máy luyện số 1 đạt hàm lượng trung bình 25,85%Cu/25,50%Cu.

- Các nhà máy tuyển kẽm chì, tuyển sắt, thiếc tại các Công ty con công nghệ hoạt động ổn định, đã nghiên cứu thử nghiệm sử dụng thuốc tuyển mới để giảm hàm lượng chì trong tinh quặng kẽm góp phần nâng cao thực thu tuyển chì; Tại xưởng tuyển sắt Kíp Tước đã bổ sung máy đập côn và thay đổi kích thước lỗ sàng kiểm tra khâu chuẩn bị khoáng sản tại xưởng tuyển sắt Kíp Tước để giảm cỡ hạt vào nghiền từ ~ 40mm xuống ~25mm để tăng năng suất; Tại xưởng tuyển sắt Nà Rụ đã đưa hệ thống tuyển bàn đãi vào hoạt động tại xưởng tuyển sắt Nà Rụ, góp phần tăng thực thu so với trước, chất lượng tinh quặng đạt trên $> 62\%Fe$, $SiO_2 < 7\%$; Cải tạo, lắp đặt thêm một dây chuyền tuyển thô quặng thiếc tại bãi thải Thập Lục Phần nhằm nâng cao năng suất, thực thu sản phẩm.

4.3. Công tác luyện kim

- **Sản xuất đồng cathode:** Sản lượng đồng tấm sản xuất tại nhà máy luyện đồng số 1 đạt cao nhất từ trước tới nay (13.168 tấn). Ngoài nguyên nhân do hàm lượng tinh quặng đồng đưa vào luyện đáp ứng theo yêu cầu KH đề ra (đạt $25,86\% / KH \geq 25,5\%Cu$), việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp về hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất đã góp phần nâng cao sản lượng.

- **Sản xuất kẽm thỏi:** Kiểm soát, quản lý tốt các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, đảm bảo thời gian hoạt động, tiêu hao vật tư, nhiên liệu, năng lượng... đạt tốt hơn kế hoạch. Đã thực hiện một số các giải pháp nhằm góp phần tăng năng suất, hiệu quả như: Phối trộn bã đúc kẽm cùng quặng để nấu luyện khử tạp chất Flo, Clo bằng thiết bị lò ống quay; Khử Flo, Clo trong bột ôxít kẽm bằng phương pháp dung dịch, lọc ép làm sạch tạp chất trong dung dịch điện phân, đảm bảo chất lượng kẽm thỏi; Tái chế tấm dương cực từ tàn cực dư; Thực hiện thay thế nhanh các bể điện phân trong tổng số 96 bể tại những thời điểm dừng sửa chữa, đảm bảo duy trì năng suất, giảm tiêu hao điện năng và chi phí,....

- **Sản xuất phôi thép:** đã thực hiện các giải pháp để cải thiện các chỉ tiêu công nghệ, hầu hết tiêu hao vật tư đảm bảo tốt hơn trước, thực hiện bảo dưỡng thiết bị, nâng cao kỹ năng vận hành, chủ động khắc phục khó khăn về nguồn quặng sắt, thu hồi sắt trong xỉ thép lò thổi để sử dụng tốt trong công nghệ, cải tiến chế tạo lắp đặt, lắp cơ cấu thay cốc nhanh thùng trung gian luyện thép để tiết kiệm thời gian, giảm tiêu hao, lắp đặt đường nước xử lý sự cố mất nước làm mát lần 2 đúc liên tục, tránh được phôi hồi lò, bảo vệ thiết bị... Đặc biệt bước đầu đã thử nghiệm thành công việc sử dụng gang lỏng lò cao để đúc ghi thiêu kết (sử dụng trong Nhà máy), đây là tiền đề để Tổng công ty sử dụng gang lỏng/phôi thép làm các sản phẩm đúc nhằm kéo dài chuỗi sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng.

- **Sản xuất thiếc thỏi và Fero silic 45:** Đối với SX thiếc, do nguồn nguyên liệu tinh quặng thiếc cung cấp không đủ, đơn vị đã thực hiện thuê gia công. Tập trung sản xuất fero silic đạt 828 tấn/KH 750 tấn, bằng 110% KH năm.

4.4. Công tác cơ điện, tin học hóa, tự động hóa

* Công tác huy động và sử dụng thiết bị:

- Các đơn vị trực thuộc Cty mẹ: thực hiện tốt kế hoạch huy động thiết bị vào sản xuất và sử dụng thiết bị hiệu quả. Tại Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền việc huy động thiết bị vào sản xuất đạt hiệu quả cao, một số tiêu hao giảm so với định mức. Nhà máy luyện đồng 1 được huy động đồng bộ, tối đa vào sản xuất, thiết bị hoạt động ổn định, sản xuất đạt năng suất và sản lượng sản xuất vượt kế hoạch đề ra.

- Các Công ty con: CTCP Gang thép Cao Bằng hoạt động SXKD cơ bản ổn định, tỷ lệ huy động thiết bị đạt trên 95%; CTCP KLM Thái Nguyên tỷ lệ huy động thiết bị đạt trên 95%, đạt năng suất trên 98% năng suất thiết bị. Bên cạnh đó, một số đơn vị do sản xuất gặp nhiều khó khăn về tài nguyên, về điều kiện khai thác, địa hình phức tạp, thiết bị cũ hỏng xuống cấp nhiều không đáp ứng được điều kiện sản xuất năng suất và hệ số huy động thiết bị đạt thấp như CTCP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng, CTCP Khoáng sản 3.

- Thiết bị động lực, thiết bị phụ trợ sản xuất: Các thiết bị điện như máy biến áp trung thế, hạ thế; trạm phân phối điện trung thế 6 kV, 10 kV; các mạng điện trung áp, hạ áp tại các đơn vị hoạt động ổn định, đáp ứng đủ yêu cầu về cung cấp năng lượng điện cho các thiết bị, dây chuyền, nhà máy hoạt động sản xuất. Các thiết bị phục vụ, phụ trợ cho sản xuất ở các đơn vị được huy động và sử dụng hiệu quả, cơ bản đáp ứng yêu cầu cho sản xuất.

*** Công tác trung đại tu thiết bị**

- Giá trị TĐT TSCĐ toàn Tổng công ty thực hiện: 233,712 tỷ đồng/KH 348,390 tỷ đồng KH, bằng 67% KH năm. Giá trị thực hiện đạt thấp là do đã thực hiện một số giải pháp nhằm tiết giảm chi phí và rà soát để đưa ra khỏi kế hoạch sửa chữa đối với một số thiết bị chưa đủ định ngạch sửa chữa trong năm 2020.

- Việc thực hiện định ngạch đưa vào sửa chữa theo đúng số giờ hoạt động, có theo dõi số lần đã TĐT, giờ hoạt động lũy kế, giờ hoạt động sau lần TĐT gần nhất đối với từng công trình, thiết bị, hệ thống và theo Quy định về công tác sửa chữa TSCĐ của Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Các thiết bị sau TĐT đưa vào hoạt động đảm bảo các thông số kỹ thuật, đảm bảo thời gian hoạt động và năng suất định mức.

*** Công tác sửa chữa thường xuyên (SCTX)**

Công tác SCTX, bảo dưỡng các cấp được duy trì, thực hiện tốt theo đúng chu kỳ, đúng nội dung. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác SCTX của Tập đoàn. Tăng cường công tác gia công chế tạo phục hồi phụ tùng vật tư để tái sử dụng. Tổng giá trị SCTX, gia công chế tạo phục hồi trong năm 2020 tại Công ty mẹ thực hiện là: 137,079 tỷ đồng, đạt 75% KH năm.

*** Công tác tin học hóa - tự động hóa:**

Đẩy mạnh triển khai các ứng dụng THH, TĐH trong SXKD và quản lý điều hành đáp ứng nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tác nghiệp của Tổng công ty và các đơn vị (Phần mềm quản lý ERP; Phần mềm quản lý vật tư bằng mã vạch; Triển khai nâng cấp hệ thống mạng nội bộ tại Chi nhánh MĐV và Chi nhánh LĐV;...).

4.5. Công tác An toàn - Môi trường

Giá trị thực hiện công tác ATVSLĐ năm 2020 đạt 36,559 tỷ đồng, bằng 94% KHĐC; thực hiện công tác PCTT-PNUSC đạt 1,294 triệu đồng, bằng 54,5% KHĐC; chi phí môi trường thường xuyên đạt 12,969 tỷ đồng, bằng 84% KHĐC.

4.6. Công tác tiêu thụ, quản lý mua sắm vật tư

- Về công tác tiêu thụ sản phẩm: Các sản phẩm tiêu thụ đều được thực hiện thống nhất thông qua các hình thức đấu giá, chào giá cạnh tranh nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch lựa chọn được khách hàng có giá mua tốt nhất góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tcty. Đặc biệt trong năm 2020: (i) việc lựa chọn đúng thời điểm để tiêu thụ sản phẩm vàng; (ii) TKV hỗ trợ tài chính để giữ sản phẩm đồng

tầm tồn kho thời điểm giá thấp, tiêu thụ vào thời gian giá phục hồi, đã góp phần cực kỳ quan trọng vào hiệu quả SXKD của toàn Tổng công ty.

- *Về công tác quản lý mua sắm vật tư:* Bám sát kế hoạch kỹ thuật, SXKD để xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư phục vụ sản xuất, sửa chữa đảm bảo kịp thời, hạn chế tối đa tồn kho vật tư, ứ đọng vốn. Công tác lập kế hoạch, tổ chức mua sắm đều tuân thủ quy trình, trình tự mua sắm theo quy chế, quy định. Chủ động tìm kiếm các nguồn vật tư trong nước để thay thế vật tư phụ tùng nhập khẩu với giá cả phù hợp, chất lượng đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất; Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý vật tư, kiểm soát vật tư tồn kho, đảm bảo việc thực hiện Quy chế quản lý vật tư tại các đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn. Năm 2020 là năm đầu tiên mức tồn kho vật tư của Tổng công ty đạt dưới 6% theo quy định (TH 4,38%).

4.7. Công tác kế hoạch, quản trị chi phí - giá thành

- Bám sát kế hoạch điều hành, kế hoạch chi phí - giá thành giao cho các Chi nhánh trực thuộc, các Công ty con tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí giá thành các sản phẩm trong Tổng công ty.

- Tập trung quản lý tiêu hao nhiên liệu, sản lượng,...thông qua hệ thống quản lý thiết bị bằng GPS (thiết bị khai thác, vận tải) tại Chi nhánh. Tăng cường quản lý tiêu hao điện năng, vật tư chủ yếu, giám sát chất lượng và đơn giá vật tư nhập kho, tích cực sử dụng dịch vụ nội bộ, tái sử dụng vật tư cũ.

- Kiểm soát chi phí vật tư, định mức tiêu hao ở tất cả các khâu, công đoạn sản xuất. Nhất là định mức, chi phí SCTX, SCCC tại khâu khai thác.

4.8. Công tác tổ chức đào tạo, lao động tiền lương

- Công tác lao động tiền lương: Thực hiện các giải pháp về tiền lương, hướng dẫn các đơn vị thực hiện quản lý lao động và điều hành tiền lương phù hợp với tình hình SXKD của Tcty; Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách tại các công ty con, đơn vị trực thuộc, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước, TKV và Tcty; Thực hiện bù tiền lương cho lao động hầm lò tại Chi nhánh MĐV trong giai đoạn đầu tư XD CB; hỗ trợ để đào tạo, giữ chân công nhân kỹ thuật sẵn sàng cho Nhà máy Luyện đồng số 2 đi vào hoạt động. Thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại, tham quan học tập, nghỉ mát và các khoản phúc lợi khác cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV theo quy định.

- Công tác đào tạo: Tiếp tục thực hiện tuyển sinh và đào tạo chuẩn bị đội ngũ công nhân kỹ thuật và cán bộ cho Dự án Vi Kẽm. Đối với Dự án MRNCS Nhà máy Luyện đồng Lào Cai: Tcty tiếp tục tổ chức tự đào tạo để nâng cao tay nghề tại chỗ cho lao động được tuyển sinh tại các vị trí trong dây chuyền sản xuất. Đối với Đào tạo cán bộ quản lý các cấp: cử các cán bộ trong Tcty tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn theo chương trình đào tạo của TKV, tham gia chương trình đào tạo các chuyên gia đầu ngành về kỹ thuật, tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ. Hoàn thành kế hoạch tổ chức Hội thi thợ giỏi cấp Tổng ty lần thứ 6, năm 2020 và Hội thi cấp Tập đoàn lần thứ 11 năm 2020; hoàn thành Dự án triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo KPI tại các phòng ban cơ quan Tcty.

4.9. Công tác tài chính, kế toán, thanh tra kiểm toán nội bộ

- *Về công tác tài chính, kế toán:* Kịp thời báo cáo đề xuất TKV hỗ trợ dòng tiền, công cụ tài chính để thu xếp, cân đối đủ tiền cho nhu cầu SXKD và hoạt động đầu tư, đồng thời có tiền để dự trữ nguyên liệu tinh quặng mua của Tả Phời chuẩn bị

cho NM Luyện đồng số 2. Tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng tháo gỡ các vấn đề vướng mắc phát sinh do các dự án đầu tư chậm tiến độ. Trong năm đã tiếp tục giải ngân 02 hợp đồng tín dụng dài hạn với tổng hạn mức 2.868 tỷ đồng tài trợ cho DAMR luyện đồng.

- **Về công tác Thanh tra - Kiểm toán nội bộ:** Thực hiện kiểm tra soát xét toàn bộ các hợp đồng, dự thảo hợp đồng và lập báo cáo thẩm định điều chỉnh dự toán của Tcty. Thẩm tra Báo cáo quyết toán Dự án hoàn thành và các vấn đề liên quan đến việc biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty con cổ phần. Kiểm soát công tác quản lý mua sắm vật tư tại các đơn vị định kỳ quý, 6 tháng.

5. Về giải pháp áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất

- Tiếp tục thực hiện 03 đề tài cấp TKV với tổng kinh phí ~5,5 tỷ đồng, bao gồm: Nghiên cứu công nghệ chống giữ các đường lò dọc vỉa, xuyên vỉa tại các mỏ khoáng sản khai thác bằng phương pháp hầm lò; Nghiên cứu công nghệ thu hồi quặng thiếc tại bãi thải Thập Lục Phần mỏ thiếc Tĩnh Túc và các bãi thải tuyển thiếc sa khoáng; Nghiên cứu công nghệ lắng tách xỉ các lò luyện SKS, lò chuyên và thu sắt kim loại bằng lò điện hồ quang tại các nhà máy luyện đồng;

- Thực hiện hoàn thành, nghiệm thu 06 đề tài Nghiên cứu KHCN cấp Tổng công ty với tổng chi phí 4,392 tỷ đồng/4,7 tỷ đồng KH, trong đó một số đề tài được áp dụng ngay vào thực tiễn như: Tuyển tách lưu huỳnh trong tinh quặng sắt, sử dụng thuốc tuyển thân thiện môi trường tại Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai; Thu hồi kim loại quý khi nấu luyện đồng của khâu làm sạch khối lò HM31 tại Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai; Chế tạo bạc lót trực thiết bị từ sản phẩm đồng; Giảm tỉ lệ tàn cực đồng tại Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - VIMICO.

- Trong năm 2020 toàn Tổng công ty đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất với nhiều nội dung phong phú và đa dạng như: Cải tiến phương pháp công nghệ cải tiến thiết bị, tự động hóa, tăng năng suất lao động, thay thế vật tư, tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao, tận dụng phế liệu, cải thiện điều kiện lao động, an toàn lao động và bảo vệ môi trường... Trong đó, cấp Tổng công ty có 07 sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất với giá trị làm lợi dự kiến ~ 18 tỷ đồng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, điển hình là: Giải pháp hợp lý hóa trong sản xuất tại khai trường mỏ tuyển đồng Sin Quyền điều chỉnh phương án đổ thải để mở rộng dung tích đổ thải; Thay đổi đường đi tuyển ống bùn tràn từ phân cấp cyclon về thùng khuấy; Giải pháp nâng cao chất lượng đường vận tải khai trường; Sáng kiến cải tiến khuôn cái đúc khuôn đồng dương cực 1 mặt thành 2 mặt.

III.2. Những tồn tại, hạn chế:

1. Công tác đầu tư: Tiến độ thực hiện đầu tư dự án Nhà máy Luyện đồng công suất chậm. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng của Đại dịch Covid 19.

2. Công tác đầu tư vốn vào doanh nghiệp: Với 8 công ty con và 02 Công ty liên kết. Trong năm đã thực hiện thoái vốn 01 đơn vị (Cty CP KLM Nghệ Tĩnh). Hiệu quả đầu tư đạt được còn thấp. Tổng lợi tức dự kiến thu được 13,8 tỷ đồng/613 tỷ đồng vốn góp.

3. Về công tác an toàn trong lao động sản xuất: Trong năm đã xảy ra 01 vụ TNLĐ nghiêm trọng làm tử vong 01 người; 02 vụ TNLĐ nặng làm bị thương 02 người và 01 vụ TNLĐ nhẹ làm bị thương 05 người.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2021, là năm đầu tiên Tổng công ty triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn 2021-2025 nhận định sẽ có những khó khăn, thách thức như:

- Tình hình dịch bệnh Covid – 19 còn đang diễn biến phức tạp; kinh tế toàn cầu vẫn có những biến động khó lường, giá cả hàng hóa với nhóm kim loại cơ bản vẫn rất khó dự đoán do thị trường 2020 phục hồi chủ yếu được cho là nhờ vào sự phục hồi của kinh tế Trung Quốc.

- Công tác GPMB tiếp tục khó khăn do hầu hết các địa phương đều mới ban hành đơn giá đất cho kỳ 2021-2025; điều kiện khai thác tại đa số các đơn vị khó khăn hơn; máy móc thiết bị xuống cấp; thiếu nguyên liệu để sản xuất cho Tổ hợp gang thép Cao Bằng và trong trung, dài hạn là nguyên liệu để SX đồng tấm tại của các Nhà máy luyện đồng Lào Cai.

- Chính sách thuế phí tiếp tục duy trì ở mức cao; các yêu cầu về môi trường trong hoạt động khoáng sản ngày nghiêm ngặt;

- Các dự án mới đi vào hoạt động, áp lực về chi phí tài chính rất lớn.

II. MỤC TIÊU

Mục tiêu tổng quát là: **AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ** đối với mỗi đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty. Các mục tiêu kế hoạch cụ thể là:

1. Sản lượng sản xuất:

1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:

- Tại Mỏ đồng Sin Quyền: đất đá bóc > 12 triệu m³ và quặng nguyên khai khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ đồng Vi Kẽm: quặng khai thác 50.000 tấn.

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Đồng tấm: 25.000 tấn, trong đó Nhà máy 1 trên 12.500 tấn, Nhà máy 2 đi vào hoạt động từ quý 2 và sản lượng >12.500 tấn; Tinh quặng đồng 25% Cu: 67.382 tấn (NM1: 33.691 tấn; NM2: 33.691 tấn); Vàng 99,95%Au: 882 kg; Bạc 99,95%Ag: 995 kg; A xít sunfuric: 109.690 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 102.340 tấn.

1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối

Kẽm thời 99,95%Zn: 12.000 tấn; Thiếc thời 99,75%Sn: 130 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 77.000 tấn (mỏ Kíp Tước).

2. Tổng doanh thu:

- Hợp nhất toàn Tổng công ty: 8.602 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 8.407 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 195 tỷ đồng.

- Công ty mẹ : 5.158 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 4.984 tỷ đồng, doanh thu khác: 174 tỷ đồng.

3. Lợi nhuận trước thuế:

- Hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 218 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận từ khoáng sản: 190 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 28 tỷ đồng.

- Công ty mẹ: 173 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 149 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 24 tỷ đồng.

4. Cổ tức: Không thấp hơn 6,5%

5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Toàn Tổng công ty: 1.349,659 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 240,472 tỷ đồng; Thiết bị: 913,007 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 196,179 tỷ đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.258,57 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 202,249 tỷ đồng; Thiết bị: 867,697 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 188,624 tỷ đồng.

(có chi tiết biểu kèm theo)

6. Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

Điều hành đảm bảo tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 8,958 tr.đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 11,225 tr.đồng/người/tháng.

Năng suất lao động tính trên doanh thu đạt 1,702 tỷ đồng/người-năm.

7. Nộp ngân sách: 795 tỷ đồng. Trong đó: Công ty mẹ: 521 tỷ đồng.

8. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo: Tổng số lao động tuyển dụng: 895 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 665 người (Có chi tiết kèm theo)

III. CÁC BIỆN PHÁP CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2021

Với mục tiêu phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch năm 2021, Tcty và các đơn vị thành viên cần bám sát các giải pháp chủ yếu ban hành để điều hành, tập trung vào thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, thực thu khoáng sản có ích, quản trị chi phí nhằm hạ giá thành, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD chung, cụ thể:

1. Điều hành ổn định các mặt hoạt động SXKD trong toàn Tcty

- Căn cứ kế hoạch SXKD đã được phê duyệt, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất, phương án tiêu thụ trên cơ sở bám sát diễn biến giá cả thị trường. Kiểm soát chi phí hàng tháng nhằm hạn chế tối đa các chi phí phát sinh ngoài kế hoạch. Đổi mới công tác tiêu thụ theo hướng đảm bảo công khai, minh bạch và tăng cường tính tự chủ tại mỗi đơn vị SX trong điều kiện tiếp tục duy trì dòng tiền tập trung.

- Tăng cường công tác quản trị tài nguyên, chất lượng sản phẩm, an toàn và bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ và tối ưu hóa các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ. Nâng cao hiệu quả vận hành các nhà máy, dây chuyền công nghệ, thiết bị, giảm số sự cố, giảm tỷ lệ dừng máy, giảm số ngày dừng vận hành không theo kế hoạch. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các giải pháp công nghệ để nâng cao hơn nữa tỷ lệ thực thu, thu hồi các khoáng vật có ích đi kèm tại các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim nhằm góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng, nguyên nhiên liệu, vật tư tiêu hao đưa vào sản xuất ở tất cả các khâu, nâng cao hiệu suất vận hành tất cả các nhà máy tuyển khoáng, luyện kim. Nghiên cứu, vận hành linh hoạt, có hiệu quả cơ chế mua vật tư tập trung, hướng đến việc nhập khẩu trực tiếp vật tư trọng yếu, giá trị lớn.

- Tăng cường sử dụng sản phẩm, dịch vụ, hỗ trợ lẫn nhau trong nội bộ Tcty, nội bộ Tập trên cơ sở đảm bảo chất lượng, giá cạnh tranh và hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Phát triển sản phẩm đúc từ gang lỏng và phôi thép của Gang thép Cao Bằng, hướng đến đăng ký sản phẩm đúc vào thị trường nội bộ TKV.

2. Tập trung thực hiện đề án tái cấu trúc Tcty, hoàn thiện và đổi mới công tác quản trị nội bộ doanh nghiệp

- Xây dựng hoàn thiện đề án tái cơ cấu giai đoạn 2020 - 2025 và bám sát để triển khai đảm bảo đúng tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp.

- Tăng cường phân cấp quản lý nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các công ty con, đơn vị trực thuộc và có chế tài phù hợp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả điều hành. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao

nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho cán bộ được cử làm người đại diện quản lý phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy chế, quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực của hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm pháp luật; gắn công tác kiểm tra, giám sát với công tác hướng dẫn, hỗ trợ các công ty con, đơn vị trực thuộc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

3. Tập trung đẩy mạnh công tác quản lý đầu tư, phát triển tài nguyên

3.1. Công tác quản lý đầu tư xây dựng

- Đẩy nhanh tiến độ để sớm kết thúc dự án Mở rộng khai thác và nâng công suất khu mỏ - tuyến đồng Sin Quyền, Lào Cai; Tập trung huy động mọi nguồn lực tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ, đưa dự án MRNCS nhà máy luyện đồng Lào Cai vào chạy thử trong quý II/2021, chinh định công nghệ, đảm bảo vận hành an toàn và đạt được các chỉ tiêu thiết kế trong năm 2021.

- Tăng cường, đề cao vai trò công tác kiểm tra và thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong toàn Tcty, đặc biệt là việc rà soát trình tự và thủ tục đầu tư đối với các dự án đã và đang thực hiện. Tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư theo đúng kế hoạch đề ra.

3.2. Công tác thăm dò, phát triển tài nguyên

- *Thi công các đề án:* Triển khai thi công đề án thăm dò NCTL trong ranh giới giấy phép khai thác mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai; Lập, trình duyệt và triển khai thi công Đề án thăm dò bổ sung NCTL trong ranh giới khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Lào Cai; Lập và thi công Phương án quan trắc dịch động bờ mỏ và bãi thải mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai.

- *Xin bổ sung quy hoạch và lập hồ sơ xin phép:* Triển khai thủ tục xin bổ sung quy hoạch thăm dò đồng khu Đông Nam Sin Quyền, Lào Cai. Phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu, đề xuất phương án khai thác phần sâu khu mỏ đồng Sin Quyền, Lào Cai; Lập đề án thăm dò NCTL phần sâu toàn mỏ Sin Quyền, Bát Xát, Lào Cai. Làm việc với Bộ TNMT và các cơ quan liên quan về tham gia và sử dụng kết quả điều tra cơ bản địa chất khu vực đồng và khoáng sản vùng Tây Bắc.

Hỗ trợ các Công ty con trong việc lập hồ sơ phê duyệt Dự án đầu tư và xin phép khai thác mỏ thiếc Nậm Kép, Cao Bằng; mỏ kẽm chì Chợ Điện.

4. Tăng cường áp dụng KHCN, nghiên cứu các giải pháp công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, thực thu khoáng sản góp phần giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả SXKD

4.1. Công tác khai thác mỏ

- Bám sát tình hình tiến độ GPMB, kế hoạch SXKD chung để điều hành sản xuất, điều chỉnh phương hướng công trường khai thác mỏ để đáp ứng đủ lượng cho tuyển với giá thành thấp nhất.

- Tiếp tục áp dụng các giải pháp kỹ thuật trong khâu khoan - nổ mìn, phối hợp tốt với đơn vị HCM để triển khai phương án nổ mìn tăng từ 10 -15% chỉ tiêu thuốc nổ và sử dụng các loại thuốc nổ có năng lượng cao tại các khu vực có điều kiện địa

chất phức tạp để nâng cao chất lượng nổ mìn góp phần tăng năng suất thiết bị khâu khai thác – vận tải. Sử dụng tối đa năng lực thiết bị máy khoan có đường kính lớn nhằm giảm giá thành khoan, nổ mìn. Sử dụng máy khoan có đường kính nhỏ (\leq 165 mm) để khoan tạo biên các tầng kết thúc khai thác và khu vực có điều kiện địa chất phức tạp tránh sạt lở tầng, hậu xung...

- Tập trung bóc đất để có diện khai thác rộng. Thực hiện tốt công tác xúc bốc, chọn lọc, trung hòa QNK trên khai trường, cung cấp QNK có hàm lượng ổn định cho các nhà máy tuyển khoáng.

- Bám sát kế hoạch, điều hành sản xuất, tổ chức nghiệm thu độ cứng, thể trọng đất đá theo từng khu vực, hộ chiếu khai thác; quản lý chặt chẽ cấp đường vận tải.

- Đối với khai thác hầm lò Vi Kẽm tăng cường công tác kiểm soát người ra vào lò bằng thẻ, duy trì kiểm soát mọi mặt hoạt động sản xuất trong lò thông qua hệ thống camera giám sát, duy trì đo kiểm soát khí mỏ theo quy định, nghiên cứu áp dụng các giải pháp THH, TĐH trong sản xuất khai thác mỏ. Chú trọng công tác an toàn, thông gió, thoát nước, áp dụng các biện pháp chống giữ phù hợp với điều kiện địa chất phức tạp của mỏ...

4.2. Công tác tuyển khoáng

Tiếp tục cải tiến, nghiên cứu triển khai áp dụng các giải pháp về công nghệ, cải tạo thiết bị, thuốc tuyển phù hợp khi chất lượng quặng nguyên khai đầu vào giảm, nhằm giảm áp lực khâu khai thác, giảm hàm lượng biên, tiết kiệm tài nguyên, nâng cao hơn nữa thực thu, thu hồi các sản phẩm khoáng sản đi kèm tại các nhà máy.

- *Tuyển đồng:* ổn định công nghệ, đảm bảo cung cấp tinh quặng đồng cho NM luyện đồng số 1 đạt hàm lượng $\geq 25,5\%Cu$; sản xuất thu hồi tối đa tinh quặng sắt manhetit có chứa lưu huỳnh, đảm bảo hiệu quả.

- *Tuyển xi đồng:* Phối hợp lập phương án chạy thử xưởng tuyển xi nhà máy luyện đồng số 2, nhanh chóng làm chủ kỹ thuật vận hành đi vào sản xuất đạt các chỉ tiêu thiết kế.

- Hỗ trợ các Công ty con trong việc áp dụng thiết bị Cell tuyển tại xưởng tuyển kẽm - chi Lăng Hích để thay thế thiết bị tuyển cơ giới; lắp đặt thêm 01 hệ tuyển thô tại khu bãi thải Thập Lục Phần; tại xưởng tuyển thiếc - đồng khu vực Tây Nam Núi Pháo.

4.3. Công tác luyện kim

- *Sản xuất đồng cathode:*

- + Nhà máy Luyện đồng 1: nâng cao sản lượng đồng cathode ≥ 12.500 tấn, tinh quặng đồng vào luyện $\geq 25,5\%Cu$, tăng cường bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, trong đó có các thiết bị trọng yếu như trạm oxy, quạt gió SO_2 , nhất là nồi hơi nhiệt thừa để giảm tiêu hao dầu đốt bổ sung, đảm bảo thời gian hoạt động có ích khâu hòa luyện ≥ 325 ngày, điện phân ≥ 340 ngày, kiểm soát hoạt động công nghệ, tập trung xử lý phối trộn bã chứa đồng vào tinh xi để giảm tồn đọng, sử dụng hợp lý để hạn chế chạy lò điện 1500 KVA tại giờ cao điểm giá điện cao, thử nghiệm để áp dụng dùng loại dầu đốt mới (FO-R) chứa tạp chất lưu huỳnh giảm 3 lần so với dầu nặng (FO) đang dùng tại lò phản xạ; triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học có hiệu quả đã được nghiệm thu, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để giảm chi phí.

+ Nhà máy luyện đồng 2: Phối hợp lập phương án, chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực để thực hiện chạy thử từ tháng 4/2021, đảm bảo an toàn và nhanh chóng làm chủ kỹ thuật vận hành để sớm đưa nhà máy vào sản xuất đạt các chỉ tiêu thiết kế.

- Đối với các sản phẩm kèm thời, phối thép, thiếc thời do các Công ty con sản xuất thông qua Người đại diện quản lý phần vốn tại các doanh nghiệp sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ công nghệ, giải pháp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thực thu nhằm góp phần nâng cao hiệu quả SXKD tại các đơn vị.

4.4. Công tác cơ điện

- Tăng cường theo dõi, giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng,... trong sản xuất tại các đơn vị; Xây dựng bổ sung mới định mức cho Nhà máy luyện đồng 2 (Chi nhánh LĐV) và Phân xưởng Khai thác hầm lò (Chi nhánh MĐV); Rà soát, xây dựng hoàn thiện định mức tiêu hao vật tư sản xuất.

- Tập trung theo dõi, kiểm soát chặt chẽ quy trình kỹ thuật, chi phí sửa chữa bảo dưỡng các cấp đối với các thiết bị cơ điện trong toàn Tcty. Tại khối Công ty mẹ

- Tcty, từng bước triển khai công tác khoán quản trị chi phí trong thực hiện sửa chữa thường xuyên thiết bị. Thực hiện các giải pháp Kinh tế - Kỹ thuật phù hợp, nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí trong sửa chữa thiết bị (TĐT, SCTX), phấn đấu thực hiện giảm đến 20% giá trị SCTX và TĐT so với kế hoạch.

- Áp dụng các giải pháp tiên bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực cơ điện nhằm gia tăng năng lực thiết bị và nâng cao hiệu quả sản xuất. Đẩy mạnh triển khai các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường khai thác hết các tính năng hiện có của các ứng dụng THH trong công tác điều hành, tác nghiệp nhằm nâng cao năng lực quản lý các hoạt động SXKD của Tcty; Lựa chọn chuyên ngành trọng điểm/chỉ tiêu sản xuất chủ đạo để ứng dụng CNTT trong việc xây dựng các cơ sở dữ liệu tập trung của Tcty nhằm giảm thiểu rủi ro thất thoát các tài liệu/dữ liệu quan trọng, hỗ trợ việc dự báo, quản lý điều hành, ra quyết định trong hoạt động SXKD của Tcty.

4.5. Tăng cường quản lý công tác tiêu thụ, kiểm soát, quản trị chặt chẽ các chi phí đầu vào

- Đối với công tác tiêu thụ sản phẩm :

+ Tích cực nắm bắt diễn biến giá cả thị trường kim loại trong và ngoài nước; Tích cực tìm kiếm thêm khách hàng mới để tiêu thụ các sản phẩm, đảm bảo giá bán cạnh tranh, tăng doanh thu.

+ Tiếp tục hoàn thiện phương thức tiêu thụ đối với các sản phẩm Đồng, A xít, Tinh quặng sắt để nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác tiêu thụ.

+ Tăng cường áp dụng các công cụ phù hợp nhằm kiểm soát tốt các rủi ro, đặc biệt rủi ro về giá mua bán sản phẩm trong bối cảnh thị trường biến động khó lường.

- Đối với quản lý vật tư và các chi phí đầu vào:

+ Theo dõi, quản lý chặt chẽ tiến độ mua sắm vật tư, cân đối trên nhu cầu sử dụng để lập kế hoạch mua sắm, cung ứng hợp lý, tránh tồn kho, ứ đọng vốn kéo dài gây lãng phí.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ việc sử dụng, thay thế và thu hồi vật tư tại các đơn vị, tránh lãng phí và thất thoát trong sử dụng vật tư.

- Đối với công tác kế hoạch, quản trị chi phí, giá thành

+ Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm, không để tình trạng phát sinh các khối lượng công việc, yếu tố công nghệ làm tăng chi phí ngoài kế hoạch. Cân đối năng lực, huy động thiết bị, tiếp tục rà soát kế hoạch SCL, SCTX, SCCC tại các đơn vị, tiết kiệm ít nhất 10% so với kế hoạch,... để đảm bảo triển khai kế hoạch có hiệu quả.

+ Tiếp tục hoàn thiện nâng cao các mặt quản lý, từ công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công tác khoán quản trị chi phí, quản trị nội bộ,... Các đơn vị cần xây dựng các giải pháp, kế hoạch, mục tiêu tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, đầu ra ở tất cả các khâu, các công đoạn sản xuất. Chú trọng công tác khoán quản trị chi phí giá thành đối với các công đoạn sản xuất, khai thác quặng đồng tại Công ty mẹ

- Tcty nhằm đáp ứng, phù hợp với cơ chế quản trị của TKV.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hệ thống định mức KTKT tại tất cả các khâu vận hành và sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ. Chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và tối ưu các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ.

4.6. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an ninh, ATVSLĐ và BVMT

- Thực hiện nhất quán mục tiêu "không tai nạn, không sự cố, giảm bệnh nghề nghiệp" và phát triển SXKD "hài hòa và bền vững, không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế".

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm, các giải pháp bảo đảm ATLĐ trong sản xuất, chủ động phòng ngừa sự cố, hạn chế tối đa TNLĐ. Rà soát các giải pháp, biện pháp đảm bảo ATVSLĐ và BVMT trong từng công đoạn công nghệ sản xuất. Tăng cường kiểm tra và xử lý kiên quyết những đơn vị và cá nhân vi phạm quy trình kỹ thuật, quy định ATVSLĐ và BVMT trong sản xuất.

- Quan tâm xử lý các nguồn phát thải, nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của Tcty góp phần bảo đảm cho sản xuất phát triển bền vững.

4.7. Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất

- Triển khai đưa các đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả đã được nghiệm thu năm 2020 vào sản xuất. Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tin học hóa, tự động hóa trên mọi lĩnh vực quản lý và kỹ thuật nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, cải tiến công nghệ nâng cao năng suất, thực thu và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, thu hồi các nguyên tố có ích, thay thế vật liệu, tiết kiệm vật tư, cải thiện điều kiện lao động, đảm bảo an toàn lao động và cải thiện tốt hơn môi trường.

- Tăng cường sử dụng dịch vụ tư vấn trong TKV theo chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019; Hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, như: Viện KHCN Mỏ - Vinacomin, Viện KHCN Mỏ - Luyện kim, CTCP Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin; Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Hội Khoa học công nghệ Mỏ, Hội Tuyển khoáng, Hội KHKT Đức - Luyện kim Việt Nam...

5. Quản trị tài chính doanh nghiệp

- Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn của Tcty, Công ty mẹ; Sử dụng hợp lý các công cụ tài chính gắn với tài sản của doanh nghiệp nhằm đảm bảo thu xếp, cân đối

dòng tiền đủ cho nhu cầu hoạt động SXKD và đầu tư cho cả năm, từng tháng, quý.

- Tiếp tục bám sát các tổ chức tín dụng để giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc trong việc giải ngân các hợp đồng tín dụng trung dài hạn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu quả vốn đầu tư vào các doanh nghiệp.

6. Chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động

- Ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động trên cơ sở cân đối tối đa nhân lực, thiết bị hiện có và dự kiến bổ sung tăng trong năm 2021, trong đó kế hoạch điều hành hàng tháng phải cân đối, bố trí tối đa sản lượng tự làm, phần thiếu mới bố trí thuê ngoài.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình tuyển dụng, đào tạo năm 2021 phù hợp với nhu cầu đào tạo và tình hình SXKD của Tcty.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, phương án trả lương và các cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động từ Công ty mẹ - Tcty đến các đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tế; Thực hiện trả lương theo hiệu quả công việc KPI đối với các phòng ban Công ty mẹ - Tcty tiến tới thực hiện tại các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc đối với bộ phận quản lý doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao thu nhập cho người lao động (đảm bảo tối thiểu tăng 5% thu nhập về tiền lương của người lao động trong năm 2021), theo đó thực hiện giao khoán tiền lương cho các công đoạn sản phẩm sản xuất đảm bảo tăng bình quân 5% so với năm 2020. Thực hiện chế độ phúc lợi, chính sách đãi ngộ hợp lý với người lao động để thu hút và giữ chân lao động, nhất là với lao động hàm lò, thợ sửa chữa, công nhân luyện kim...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 của Tcty. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các quý vị cổ đông. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý vị cổ đông đã sát cánh, đồng hành với Tcty trong suốt năm qua, đồng thời đánh giá cao sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên, cùng nhau xây dựng Tcty ngày càng phát triển./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV. HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trịnh Văn Tuệ

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN NĂM 2020 CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG TOÀN TỔNG CÔNG TY

TT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tr.đ)	Tỷ lệ sở hữu (%) VDL (tr.đ)	Vốn góp của Tổng công ty (tr.đ)	Các chỉ tiêu thực hiện						Ghi chú
					Doanh thu (tr.đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	Nộp ngân sách (Tr.đồng)	Lao động sử dụng BQ (người)	Thu nhập BQ (tr.đ/người/tháng)	Dự kiến cổ tức nhận được (tr.đồng)	
I	Công ty mẹ - Tổng công ty	2.000.000			6.108.726	198.091	795.953	1.780	14,356		
II	Các công ty con Tcty nắm giữ CP trên 51%VDL			556.915	3.142.105	114.970	237.924	2.504		12.852	
1	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico	180.000	51,00%	91.800	756.273	71.952	135.314	1.260	9,468	12.852	
2	CTCP Khoáng sản & Luyện Kim Cao Bằng	80.000	51,89%	41.509	63.196	2.036	18.182	190	5,404		
3	CTCP Gang thép Cao bằng	430.064	52,54%	225.954	2.154.845	71.930	63.070	851	8,376		
4	CTCP Du lịch & Thương mại Bằng Giang - Cao Bằng	18.000	51,31%	9.235	9.867	(1.876)	1.951	35	4,745		
5	CTCP Khoáng sản 3 - Vimico	35.000	51,00%	17.850	141.268	(29.073)	18.888	145	7,123		
6	CTCP Đầu tư Gang thép Lào Cai -Vimico	300000	99,01%	35.455	152	-	215	5	9,763		Đang làm thủ tục thoái vốn
7	CTCP Đất hiếm Lai Châu-Vimico	350.000	55,00%	135.112	16.503	1	303	18	8,594		Đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư dự án
III	Các công ty liên kết			56.696	794.684	34.416	44.779	359		960	
1	CTCP Đá Quý và Vàng Hà Nội	18.000	48,31%	8.696	6.790	171	182	40	6,200	-	
2	CTCP Xi măng Tân Quang	350.000	13,71%	48.000	787.894	34.245	44.597	319	10,883	960	
Tổng cộng (I+II)				613.611						13.812	

BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2020

Đơn vị: Công ty mẹ - Tổng công ty

TT	Tên công trình	Đơn vị	Lũy kế TH đến 31/12/2019	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2019		Kế hoạch năm 2020				Thực hiện năm 2020				Tỉ lệ (%)
				Tổng số	Trong đó: Vốn chủ sở hữu	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			
							Xây dựng	Thiết bị	CP tư vấn và khác		Xây dựng	Thiết bị	Cp tư vấn và khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số (A+B)					811 242	201 204	538 209	71 829	820 175	234 016	522 241	63 918	101,10
A	TRẢ NỢ KHỎI LƯỢNG NĂM TRƯỚC					811 242	201 204	538 209	71 829	820 175	234 016	522 241	63 918	101,10
B	KẾ HOẠCH NĂM 2020					810 492	201 204	538 209	71 079	819 415	234 016	522 241	63 158	101,10
B.1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)					785 358	201 204	515 424	68 730	810 083	234 016	513 341	62 726	103,15
I	Công trình chuyển tiếp					644 436	130 448	459 302	54 686	665 231	157 287	457 800	50 143	103,23
I.1	Dự án nhóm A													
	Cơ quan Tổng công ty													
1	Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai	DA	2 225 506	2 154 107	646 232	48 820	10 500		38 320	27 183			27 183	55,68
2	Mở rộng và nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai (Giai đoạn I: 3 vạnT/n)	DA	2 067 867	1 309 000	513 000	595 616	119 948	459 302	16 366	638 048	157 287	457 800	22 960	107,12
I.2	Dự án nhóm B					63 410	47 020	7 080	9 310	65 000	50 945	5 420	8 635	102,51
	Cơ quan Tổng công ty													
1	Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai	DA	105 032	83 088	24 927	63 410	47 020	7 080	9 310	65 000	50 945	5 420	8 635	102,51
I.3	Dự án nhóm C					77 512	23 736	49 042	4 734	79 853	25 784	50 121	3 948	103,02
	Cơ quan Tổng công ty													
1	Đầu tư xây dựng nhánh rẽ mạch kép, tiết diện AC 240, đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV Mường Hum - Lào Cai, đầu nối trạm Mở rộng nhà máy Đồng Lào Cai	CT	550	80	80	7 368	6 083	105	1 180	8 938	8 553		385	121,31
2	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng nội bộ	CT	85	85	85	2 773	422	2 250	101	3 544		3 434	110	127,81
	Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO													
3	Đầu tư thiết bị khai thác phục vụ sản xuất	DA				22 298		22 298		22 298		22 298		100,00
4	Xưởng sửa chữa thiết bị phân xưởng Vận tải - Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico	CT	310			6 885	6 225		660	6 885	6 225		660	100,00
5	Đầu tư bổ sung năng lực đào lò năm 2019	CT				1 759		1 759		1 759		1 759		100,00

TT	Tên công trình	Đơn vị	Lũy kế TH đến 31/12/2019	Lũy kế giải ngân đến 31/12/2019		Kế hoạch năm 2020				Thực hiện năm 2020				Tỉ lệ (%)
				Tổng số	Trong đó: Vốn chủ sở hữu	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			
							Xây dựng	Thiết bị	CP tư vấn và khác		Xây dựng	Thiết bị	Cp tư vấn và khác	
6	Đê chắn thải Nam Bắc khu Tây, Nam khu Đông và các hồ lắng thải - Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico	CT	159			3 634	3 410		224	3 634	3 410		224	100,00
7	Đầu tư cầu rửa xe bán tự động PX Vận tải, PX tuyển khoáng - Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền	CT	119			1 972	1 710	150	112	1 972	1 710	150	112	100,00
8	Đầu tư nhà kho chứa mẫu - Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền	CT	78			1 185	1 090		95	1 185	1 090		95	100,00
9	Đầu tư hệ thống nước sạch sinh hoạt phân xưởng tuyển khoáng, vận tải, khai thác - Chi nhánh Mô tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico	CT	205			4 202	3 473	246	483	4 202	3 473	246	483	100,00
Chi nhánh luyện đồng Lào Cai - VIMICO														
10	Đầu tư bổ sung duy trì sản xuất 2019					5 590		5 196	394	5 590		5 196	394	100,00
11	Hệ thống thu gom xử lý khí Phân xưởng Luyện - Axít					9 500	993	7 857	650	9 500	993	7 857	650	100,00
12	Đầu tư lắp đặt bổ sung 04 bể điện phân	ct				1 718		1 606	112	1 718		1 606	112	100,00
13	Đầu tư khu tập kết vật tư thu hồi và vật tư gia công chế tạo HM310	ct				362	330		32	362	330		32	100,00
14	Đầu tư nâng cấp công đoạn xử lý bùn dương cực HM316	ht	51			8 266		7 575	691	8 266		7 575	691	100,00
II Công trình khởi công mới						25 134		22 785	2 349	9 332		8 900	432	37,13
II.1 Dự án nhóm A														
II.2 Dự án nhóm B														
II.3 Dự án nhóm C						25 134		22 785	2 349	9 332		8 900	432	37,13
Cơ quan Tổng công ty														
1	Cải tạo hệ thống tự động hóa Nhà máy Tuyển đồng	DA				2 900		2 600	300	237			237	8,17
2	Dự án đầu tư bổ sung thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020 - Chi nhánh mô tuyển đồng Sin Quyền	CT				8 048		7 317	731	5 249		5 249		65,22
3	Dự án đầu tư thiết bị máy lọc ép	CT				11 747		10 679	1 068	1 497		1 497		12,74
Chi nhánh luyện đồng Lào Cai - VIMICO														
4	Đầu tư duy trì sản xuất Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai năm 2020					1 217		1 217		1 210		1 210		99,42

TT	Tên công trình	Đơn vị	Luỹ kế TH đến 31/12/2019	Luỹ kế giải ngân đến 31/12/2019		Kế hoạch năm 2020				Thực hiện năm 2020				Tỉ lệ (%)
				Tổng số	Trong đó: Vốn chủ sở hữu	Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư			
							Xây dựng	Thiết bị	CP tư vấn và khác		Xây dựng	Thiết bị	Cp tư vấn và khác	
5	Đầu tư bổ sung nâng cấp chuẩn ISO phòng quản lý chất lượng sản phẩm	Chiếc				1 222		972	250	1 139		944	195	93,21
B.2	ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN					750			750	760			760	101,33
I	Dự án nhóm A					150			150					-
II	Dự án nhóm B													
	<i>Cơ quan Tổng công ty</i>													
1	Khai thác phần sâu mỏ đồng Sin Quyền, Bát Xát, Lào Cai	DA				50			50					-
2	Đầu tư thiết bị để duy trì sản xuất - Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	DA				100			100					-
	<i>Mua sắm ô tô tự đổ: 55÷60 tấn</i>					100			100					-
						600			600	760			760	126,67
III	Dự án nhóm C													
	<i>Cơ quan Tổng công ty</i>													
1	Cải tạo hệ thống tự động hóa nhà máy luyện đồng	DA				50			50					-
2	Đầu tư phần mềm quản lý bảo trì, bảo dưỡng, trung đại tu thiết bị đối với các phương tiện vận tải, khai thác tại Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	DA				50			50					-
	<i>Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - VIMICO</i>													
3	Hệ thống bơm - 56 khai trường khu đồng - Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico					100			100	100			100	100,00
4	Đầu tư hệ thống thoát nước mặt khai trường khu Tây (thoát nước mặt khai trường khu tây và xây dựng hệ thống PCCC nhà máy tuyển khoáng 1)					50			50					-
5	Đập số 1 bãi thải quặng đuôi giai đoạn cos 155 lên 165 - Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico					50			50	610			610	1.220,00
6	Xây dựng nhà tập thể cho người lao động - Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico					150			150					-
7	Cải tạo nhà tập thể CBCNV phục vụ chỗ ở cho công nhân phân xưởng khai thác hầm lò					100			100					-
	<i>Chi nhánh luyện đồng Lào Cai - VIMICO</i>													
8	Đầu tư duy trì phục vụ sản xuất					50			50	50			50	100,00

Số: **600** /BC-VIMICO

Hà Nội, ngày **22** tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Năm 2020 là một năm đầy thách thức, khó khăn với Tổng công ty: do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19, giá bán sản phẩm quý 1/2020 xuống rất thấp, việc nhập khẩu thiết bị và nhập cảnh chuyên gia để thực hiện Dự án mở rộng nâng công suất nhà máy Luyện đồng Lào Cai rất khó khăn, nhiều lúc bị đình trệ. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và toàn thể CBCNV Tổng công ty đã nỗ lực xây dựng các biện pháp chống dịch, vừa phấn đấu để hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần này, Hội đồng quản trị Tổng công ty kiểm điểm tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2021 như sau:

PHẦN I

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020

I. Tổng quan chung

Ngay từ đầu năm 2020, Việt Nam và thế giới phải đối mặt với bệnh dịch Covid-19, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng đầu năm của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn, giá khoáng sản tụt giảm nghiêm trọng; các dự án đầu tư chưa đạt được mục tiêu chậm trong công tác bồi thường, GPMB, vướng mắc về cơ chế, hạn chế về nguồn lực, hạn chế về thị trường,... Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai do ảnh hưởng rất lớn từ dịch bệnh Covid-19, không nhập khẩu được thiết bị, không nhập cảnh được chuyên gia nước ngoài; một số thiết bị trong dây chuyền sản xuất chính bị hỏng hóc, không đáp ứng được yêu cầu sản xuất;...nhiều chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ đã phải điều chỉnh giảm. Trong 6 tháng cuối năm, nhờ làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, nắm bắt được xu hướng thị trường cùng với nỗ lực của tập thể CBCNV, các đơn vị trong Tổng công ty đoàn kết, sáng tạo, quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp, đẩy mạnh sản xuất, kết thúc năm các chỉ tiêu SXKD đều đạt và vượt kế hoạch như trong báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD đã trình trước Đại hội.

II. Hoạt động của HĐQT và những kết quả đạt được

Ngày 25/3/2020 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã bầu ra 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025. Tại phiên họp thứ nhất đã bầu ông Nguyễn Văn Hải làm Chủ tịch HĐQT Tổng công ty. Các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty;
2. Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc Tổng công ty;

- 3. Ông Đặng Đức Hưng - Thành viên chuyên trách HĐQT;
- 4. Ông Ngô Quốc Trung - Thành viên HĐQT;
- 5. Ông Bùi Tiến Hải - Thành viên HĐQT;

Năm 2020, HĐQT Tổng công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty đã chỉ đạo điều hành thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và đưa ra nhiều chủ trương, biện pháp hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để Ban giám đốc Tổng công ty điều hành đúng định hướng:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1.1 Các chỉ tiêu chính: Các chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chính đã được trình bày và phân tích kỹ trong báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 do Tổng giám đốc báo cáo tại Đại hội.

1.2. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ và TT 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính

1.2.1. Bảo toàn vốn (H): Tổng công ty bảo toàn vốn theo quy định.

1.2.2. Quản lý vốn chủ sở hữu:

Theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2020 xác định theo Nghị định 91/2015 là **2.227.446 triệu đồng**

Theo báo cáo hợp nhất toàn Tổng công ty là **2.448.518 triệu đồng**

1.2.3. Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu:

- Tại Công ty mẹ thời điểm 31/12/2020, hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là **1,95 lần**.

- Hợp nhất Tổng công ty: Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH, Tổng công ty thực hiện là **2,49 lần**.

Như vậy, hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty thực hiện năm 2020 nhỏ hơn 3 lần và phù hợp quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và Quy chế tài chính của Tổng công ty.

Năm 2020, công tác quản lý tài chính có nhiều nỗ lực và đạt thành quả cao, nổi bật là việc thu hồi công nợ; đảm bảo các chỉ tiêu hàng tồn kho, chỉ tiêu tài chính và bảo toàn vốn. (BCTC đã được kiểm toán kèm theo tại văn bản số: 70//2021/UHY-BCKT ngày 15/3/2021)

1.3. Về hiệu quả vốn đầu tư:

Tại thời điểm 01/01/2020 Tổng công ty Khoáng sản - TKV đầu tư 10 doanh nghiệp khác, trong đó:

+ Giá trị đầu tư theo mệnh giá là: **633.188 Triệu đồng**;

+ Giá trị theo sổ sách kế toán là: **592.066 Triệu đồng** bằng 29,60 % vốn điều lệ của Tổng công ty

Trong năm 2020, Tổng công ty đã thực hiện xong việc thoái toàn bộ 2.367.040 cổ phần tương đương 60,93% vốn điều lệ của Công ty CP Kim loại màu

Nghệ Tĩnh. Góp thêm vốn điều lệ vào CTCP Đất hiếm Lai Châu 4.093 Triệu đồng. Như vậy, đến ngày 31/12/2020, Tổng công ty còn đầu tư góp vốn vào 07 công ty con và 02 công ty liên doanh, liên kết với tổng giá trị đầu tư: 613.611 Triệu đồng bằng 30,68% vốn điều lệ công ty.

Căn cứ vào kết quả phân tích các chỉ tiêu tài chính năm 2020 của các đơn vị, theo quy định tại Điều 24 Nghị định 87/NĐ-CP ngày 06/10/2015, còn một số đơn vị thuộc trong diện giám sát tài chính đặc biệt như sau:

- Công ty CP Khoáng sản 3: có hệ số nợ phải trả/vốn CSH là 18,15 lần, trong năm 2020 đơn vị lỗ (29.578) Trđ.

- Công ty CP Đất hiếm Lai Châu: có hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 0,28 lần (theo quy định $< 0,5$ lần).

- Công ty CP Xi măng Tân Quang: Trong năm 2020 lãi 42.311 Triệu đồng nhưng đơn vị vẫn nằm trong diện giám sát đặc biệt do có hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 0,24 lần (theo quy định $< 0,5$ lần).

- Công ty CP Gang thép Cao Bằng: Năm 2020, công ty lãi 71.930 Triệu đồng, nhưng đơn vị vẫn nằm trong diện giám sát đặc biệt do có hệ số nợ phải trả/vốn CSH là 18,49 lần. Đơn vị lỗ lũy kế đến 31/12/2020 (334.471) Triệu đồng.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2020, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, 50 phiên họp HĐQT và ban hành 147 nghị quyết. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia và/hoặc có ý kiến tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. HĐQT đồng thuận khi thông qua các Nghị quyết, quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, các chủ trương lớn nhằm kịp thời giải quyết công việc, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD đúng với quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Tổng công ty và quy định của pháp luật.

Trong các cuộc họp của HĐQT luôn mời Trưởng Ban kiểm soát tham dự và có ý kiến phát biểu, đồng thời trong một số nội dung cụ thể đều mời cán bộ quản lý, người có liên quan, người tư vấn,... tham gia để thảo luận, quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

3. Hệ thống văn bản quản lý điều hành

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung...

nhiều văn bản quản lý phù hợp quy định của pháp luật. Hiện nay, cũng đã dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty, các quy chế quản lý khác theo Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC và các quy định của Pháp luật để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

Mặc dù thị trường biến động, ảnh hưởng bất lợi đến hiệu quả SXKD của Tổng công ty, HĐQT đã tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành, chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Tổng công ty. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch các năm 2020 và triển khai thực hiện phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm kế tiếp.

Trong công tác đầu tư tập trung chỉ đạo và huy động mọi nguồn lực, biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện đầu tư dự án như: Dự án Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai; Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; dự án Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm; dự án Khai thác mỏ thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo; một số gói thầu thuộc dự án mở rộng và nâng công suất mỏ đồng Sin Quyền;... Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng, chi phí từng hạng mục, từng gói thầu; giải quyết dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án nhóm B tại các công ty con và đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã hoàn thành theo quy định.

Kiên trì, quyết liệt triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu. Tiếp tục tuyên truyền quảng bá, mời gọi các nhà đầu tư nhằm giảm vốn của TKV trong Tổng công ty xuống còn 65%. Thực hiện thoái vốn thành công Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh, thu về lợi nhuận 37,8 tỷ đồng mang lại hiệu quả cao, góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Thực hiện công tác phát triển nguồn nhân lực, thực hiện thành công một số mục tiêu chính trong Đề án tái cơ cấu về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và CNKT trình độ cao.

Thông qua nhân sự đề Tổng Giám đốc Tổng công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng, ban, đơn vị trong Tổng công ty theo thẩm quyền.

Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Chi trả cổ tức cho cổ đông hàng năm kịp thời.

Về thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Tổng công ty và cổ đông.

3.4. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT, của Người đại diện theo pháp luật

cho Ban điều hành. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban điều hành đã hoạch định, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của Tổng công ty, của từng đơn vị và của từng thành viên Ban điều hành bằng văn bản, đồng thời đã báo cáo HĐQT các nội dung trên. Tất cả các cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ khẩn trương, trung thực, đạt hiệu quả cao, thực hiện tiết kiệm chi phí. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ, năng động tích cực và chủ động trong thực thi trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tập hợp được đội ngũ nhân viên, hướng dẫn, đào tạo nhân viên hoàn thành được công việc. Duy trì tốt kỷ luật và xây dựng văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp.

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. Hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp giao ban liên tịch giữa HĐQT và cơ quan điều hành, Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia các cuộc họp quan trọng để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Tổng công ty, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn; Thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Tổng công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

3.5. Những tồn tại hạn chế:

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đầu tư nhiều dự án; Dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai do ảnh hưởng của dịch bệnh nên việc cung cấp thiết bị, vật tư, lao động không thực hiện được theo kế hoạch; Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên, Dự án Khai thác chế biến quặng đất hiếm Đông Pao, Lai Châu, Dự án Khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, các công việc triển khai rất chậm, nguyên nhân cơ bản do vướng các luật đất đai, khoáng sản ... và thuế thay đổi trong quá trình triển khai.

Công tác thăm dò khoáng sản còn thấp so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do vướng mắc về các thủ tục hoạt động khoáng sản. Tài nguyên khoáng sản tại một số mỏ giảm do chủ yếu là khai thác tận thu, nạo vét (thiếc, chì kềm, khu Nam mỏ sắt Nà Rua). Mỏ đồng Sin Quyền, khai thác xuống sâu, cung độ kéo dài, chiều cao nâng tải lớn, ảnh hưởng đến công tác vận tải và giá thành khai thác.

Trong năm đã để xảy ra 01 vụ tai nạn lao động nghiêm trọng làm tử vong 01 người; 02 vụ TNLĐ nặng làm bị thương 02 người và 01 vụ TNLĐ nhẹ làm bị thương 05 người.

PHẦN II

Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2021

Dự kiến tháng 6 năm 2021 Nhà máy luyện đồng 2 đi vào sản xuất và sẽ mở ra một cơ hội rất lớn cho hoạt động SXKD của Tổng công ty. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh Covid - 19 còn đang diễn biến phức tạp; kinh tế toàn cầu vẫn có những biến động khó lường, giá cả hàng hóa với nhóm kim loại cơ bản vẫn rất khó dự đoán; công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục khó khăn do hầu hết các địa phương đều mới ban hành đơn giá đất cho kỳ 2021-2025; điều kiện khai thác tại đa số các đơn vị khó khăn hơn; máy móc thiết bị xuống cấp; thiếu nguyên liệu để sản xuất cho Tổ hợp gang thép Cao Bằng và trong trung, dài hạn là nguyên liệu để sản xuất đồng tấm tại của các Nhà máy luyện đồng Lào Cai; chính sách thuế - phí tiếp tục tăng cao; các dự án mới đi vào hoạt động, áp lực về chi phí tài chính rất lớn

Trước tình hình trên, HĐQT Tổng công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của KHSX năm 2021 và các nhiệm vụ chính trong quản lý SXKD, cụ thể như sau:

1.1. Sản lượng sản xuất:

1.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:

- Tại Mỏ đồng Sin Quyền: đất đá bóc > 12 triệu m³ và quặng nguyên khai khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ đồng Vi Kẽm: quặng khai thác 50.000 tấn.

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Đồng tấm: 25.000 tấn, trong đó Nhà máy 1 trên 12.500 tấn, Nhà máy 2 đi vào hoạt động từ quý 2 và sản lượng >12.500 tấn; Tinh quặng đồng 25% Cu: 67.382 tấn (NM1: 33.691 tấn; NM2: 33.691 tấn); Vàng 99,95%Au: 882 kg; Bạc 99,95%Ag: 995 kg; A xít sunfuric: 109.690 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 102.340 tấn.

1.1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối

Kẽm thời 99,95%Zn: 12.000 tấn; Thiếc thời 99,75%Sn: 130 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 77.000 tấn (mỏ Kíp Tước).

1.2. Tổng doanh thu:

Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 8.602 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 8.407 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 195 tỷ đồng.

Doanh thu Công ty mẹ: 5.158 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 4.984 tỷ đồng, doanh thu khác: 174 tỷ đồng.

1.3. Lợi nhuận:

Lợi nhuận hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 218 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận từ khoáng sản: 190 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 28 tỷ đồng.

Lợi nhuận Công ty mẹ: 173 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 149 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 24 tỷ đồng.

1.4. Cổ tức: không dưới 6,5%

1.5. Đầu tư xây dựng cơ bản: 1.349,659 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 240,472 tỷ đồng; Thiết bị: 913,007 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 196,179 tỷ đồng.

1.6. Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động

Điều hành đảm bảo tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 8,958 triệu đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 11,225 triệu đồng/người/tháng.

Năng suất lao động tính trên doanh thu đạt 1,702 tỷ đồng/người-năm.

1.7. Nộp ngân sách: 795 tỷ đồng.

2. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh và ĐTXD của Tổng công ty có hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2021, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông theo đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ của Tổng công ty và pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các Cổ đông;

3. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy chế hiện hành; Đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

4. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội của Tổng công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Tổng Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Tổng công ty ngày càng phát triển;

5. Nâng cao hiệu quả đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty ở các doanh nghiệp mà Tổng công ty có vốn góp, giảm và từng bước tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị để khắc phục tình trạng giám sát đặc biệt.

6. Chỉ đạo Ban điều hành, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con tiếp tục tăng cường công tác quản lý tại các doanh nghiệp.

7. Chỉ đạo thực hiện và tổ chức giám sát tốt việc thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm về tuân thủ chính sách pháp luật trong đầu tư và tiến độ, chất lượng đầu tư. Tổ chức thực hiện các nội dung về các dự án dở dang, quyết toán vốn đầu tư, xử lý tồn đọng về tài chính, tài sản, thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.... của các công ty con, đơn vị trực thuộc theo nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

8. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Tổng công ty;

9. Tiếp tục tập trung thực hiện Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty. Thực hiện tái cơ cấu vốn của cổ đông. Thực hiện và chấp hành nghiêm túc việc quản lý cổ đông, công bố thông tin và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

10. Thực hiện pháp luật về an toàn lao động, an toàn môi trường;

11. Chuẩn bị các nguồn lực để chuẩn bị cho kế hoạch 2021: Năng lực hoạt động của thiết bị, bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tài nguyên sẵn

sàng ngay trong năm 2021.

12. Xây dựng hoàn thiện đề án tái cơ cấu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030; Quan tâm đến xây dựng, đào tạo và bổ sung tuyển dụng cán bộ đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tuyển dụng theo quy chế được HĐQT phê duyệt. Hoàn thiện bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ về đầu tư xây dựng. Xây dựng kỷ luật kỷ cương và văn hóa doanh nghiệp;

13. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Tổng công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Tổng công ty.

14. Về thù lao HĐQT, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao HĐQT và BKS như kế hoạch 2021 trình Đại hội.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021, HĐQT trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận: *lưu*

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP, HĐQT.



Nguyễn Văn Hải

Số: 601/BC-BKS

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Kính thưa:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Toàn thể các Quý cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Tổng công ty;

Thay mặt Ban Kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 như sau:

**PHẦN THỨ I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Tổng kết các cuộc họp:

- Trong năm 2020 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với tỷ lệ tham dự họp, làm việc của từng thành viên đạt trên 80%, số cuộc họp năm 2020 là 9 cuộc (phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế của BKS) để làm việc cụ thể, tổng kết các công việc đã thực hiện và lập kế hoạch cho kỳ tiếp theo và báo cáo kiến nghị phù hợp.

- Ngoài ra BKS tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), giao ban điều hành và một số cuộc họp theo chuyên đề để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc (BGĐ) Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

2. Hoạt động của BKS năm 2020:

Hoạt động của BKS trong năm 2020 được tiến hành chủ động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt

động của Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS. Các hoạt động của BKS đều đặn, BKS làm việc tập trung 09 cuộc và qua điện thoại, hoặc Email, cụ thể:

- BKS thường xuyên nghiên cứu tài liệu và tham gia các cuộc họp HĐQT; giao ban điều hành; giao ban định kỳ và một số cuộc họp đột xuất, theo chuyên đề; tại các cuộc họp BKS có nhiều ý kiến đóng góp, tư vấn kịp thời và thực hiện giám sát việc thực hiện các chỉ đạo, kiến nghị của cổ đông.

- Theo dõi, giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Nhà nước.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc Tổng công ty trong từng lĩnh vực thuộc quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng, Ban của Tổng công ty, Tập đoàn TKV để kiểm tra, xem xét: tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty (Công ty mẹ), báo cáo thực hiện đầu tư XDCB và một số hồ sơ đầu tư, mua sắm vật tư và đánh giá tồn kho vật tư, công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, sửa chữa tài sản cố định và một số hồ sơ cụ thể,...

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.

- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty Mẹ. Tham gia, phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC 06 tháng, năm của Công ty Mẹ và BCTC hợp nhất, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán thông qua thư quản lý; Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thông qua Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại một số công ty CP lớn, Công ty trong diện giám sát tài chính đặc biệt: kiểm tra một số lĩnh vực liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm vật tư, đánh giá tồn kho vật tư, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và việc chấp hành nghĩa vụ của Người đại diện, chấp hành chính sách của Nhà nước.

- Thực hiện lập các báo cáo theo quy định đối với BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ và cổ đông lớn Tập đoàn TKV đảm bảo thời gian, chất lượng.

- Một số nhiệm vụ khác.

Năm 2020 BKS: không nhận được đơn thư khiếu nại nào của cổ đông và CBCNV về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và việc quản lý điều hành của HĐQT và BGĐ.

Nhận xét, đánh giá:

Ưu điểm:

- Các thành viên BKS luôn đoàn kết, thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát hoạt động của Tổng công ty.
- Các thành viên BKS luôn nỗ lực bám sát chức năng nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất giải pháp, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Tổng công ty giảm thiểu rủi ro và tuân thủ pháp luật.
- Các thành viên BKS phối hợp với HĐQT, BGĐ, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc để thực hiện công việc giám sát của BKS.

Tồn tại:

- Do nhân sự của BKS mỏng, đa phần kiêm nhiệm và có sự biến động trong nhiệm kỳ, trong khi quy mô của Tổng công ty lớn, hoạt động trên nhiều địa bàn nên mức độ thực hiện các hoạt động kiểm soát của BKS đôi khi chưa được như mong muốn.
- Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID -19 cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc kiểm tra trực tiếp của BKS.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ:

- BKS thực hiện việc giám sát thực nhiệm vụ của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động. HĐQT thực hiện các cuộc họp thường kỳ, đột xuất khác, mọi cuộc họp, đều đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT tham gia theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm HĐQT họp 50 cuộc (phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty) quyết nghị 147 nội dung liên quan tới các hoạt động của Tổng công ty.
- HĐQT đã thể hiện đúng vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty, có các quyết sách kịp thời, toàn diện phục vụ kịp thời cho hoạt động của Tổng công ty.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đủ căn cứ pháp lý và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ của Tổng công ty.
- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BGĐ trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp với BGĐ chỉ đạo, điều hành hoạt

động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ.

- Tổng giám đốc cũng như BGĐ luôn bám sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ của Tổng công ty, các Quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo.

HQĐT và BGĐ đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Tổng công ty quy định, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BGĐ trong năm 2020 và nhiệm kỳ:

- BKS được HĐQT và BGĐ cũng như các Phòng, Ban chuyên môn tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Mẹ Tổng công ty.

- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, BGĐ thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo phù hợp.

- BKS đều có báo cáo, kiến nghị bằng hình thức phù hợp gửi HĐQT. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Tổng giám đốc, BGĐ trong nhiệm kỳ đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, không có vi phạm nào ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

PHẦN THỨ II
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN, KẾT QUẢ SXKD;
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

1. Đặc điểm chung:

- Năm tài chính của Tổng công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Tổng công ty là đơn vị 02 cấp kế toán (Công ty mẹ gồm: Văn phòng và các đơn vị trực thuộc; các công ty con (cổ phần chi phối) do các công ty đó trực tiếp lựa chọn đơn vị kiểm toán. Tổng công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán Công ty Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán Công ty Mẹ và phát hành báo cáo kiểm toán của Công ty mẹ và báo cáo kiểm toán hợp nhất toàn Tổng công ty.

2. Nội dung Báo cáo:

2.1 Xác nhận tính tuân thủ:

BKS báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty (Công ty mẹ) như sau:

1. Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty;

2. Xác nhận tính tuân thủ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;

3. Tổng công ty đã chấp hành việc công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị của Tổng công ty;

4. Tổ chức bộ máy kế toán đảm bảo phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Tổng công ty;

Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty (Công ty mẹ, hợp nhất) do Công ty Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán. Theo kết luận của kiểm toán BCTC của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, phù hợp với Chuẩn mực chế toán và Chế độ kế toán hiện hành.

2.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	BCTC Hợp nhất năm 2020	BCTC Công ty Mẹ năm 2020
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.162.989.020.184	5.992.587.910.203
2. Giá vốn hàng bán	5.211.214.183.916	5.358.550.150.363

3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	951.774.836.268	634.037.759.840
4. Doanh thu hoạt động tài chính	45.334.999.420	106.082.999.358
5. Chi phí tài chính	228.196.017.587	128.565.675.395
6. Chi phí bán hàng	62.017.540.138	37.345.010.302
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	461.763.979.396	376.213.772.280
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	245.132.298.567	197.996.301.221
9. Thu nhập khác	14.441.821.399	10.055.455.105
10. Chi phí khác	16.487.593.095	9.960.717.895
11. Lợi nhuận khác	(2.045.771.696)	94.737.210
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	243.086.526.871	198.091.038.431
13 Thuế TNDN hiện hành	36.304.107.968	21.168.089.439
14 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.135.897.258	
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	204.646.521.645	176.922.948.992

Nhận xét:

- **Tổng doanh thu hợp nhất toàn TCT:** 6.222 tỷ đồng/ 5.985 tỷ đồng KHĐC, bằng 103,95% KH và bằng 100,91% cùng kỳ 2019. Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 6.039 tỷ đồng, đạt 103,12%KHĐC và bằng 100,85% so với cùng kỳ năm trước.

- **Lợi nhuận hợp nhất đạt:** 243 tỷ đồng/165 tỷ đồng KHĐC, bằng 147,27% so với KHĐC (trong đó Công ty mẹ: 198 tỷ đồng/145 tỷ đồng KHĐC; KLM Thái Nguyên: 63,8 tỷ đồng; GTCB: 71,9 tỷ đồng; KSLK CB : 2,26 tỷ đồng...).

- **Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức:** 6,1% (cao hơn 3,1% của năm 2019)

2.3. Một số chỉ tiêu tài chính:

Tổng hợp cân đối kế toán:

CHỈ TIÊU	Số đầu kỳ (01/01/2020)	BCTC tại ngày 31/12/2020
1. Tài sản ngắn hạn	2.521.008.973.886	2.957.705.700.885
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>2.184.710.629.907</i>	<i>2.687.704.757.645</i>
2. Tài sản dài hạn	5.239.492.205.602	5.613.563.717.015
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>3.430.863.194.105</i>	<i>3.902.094.580.566</i>

Tổng cộng tài sản	7.760.501.179.488	8.571.269.417.900
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>5.615.573.824.012</i>	<i>6.589.799.338.221</i>
3. Nợ phải trả	5.361.310.450.647	6.110.056.722.345
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>3.481.710.295.595</i>	<i>4.358.050.403.739</i>
3.1. Nợ ngắn hạn	3.229.778.596.991	3.688.734.656.264
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>2.238.601.304.306</i>	<i>2.651.430.202.774</i>
3.2. Nợ dài hạn	2.131.531.853.656	2.421.322.066.081
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>1.243.108.991.289</i>	<i>1.706.620.200.965</i>
4. Vốn Chủ sở hữu (Chỉ tiêu 400 - BCĐKT)	2.399.190.728.841	2.461.212.695.555
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>2.133.863.528.417</i>	<i>2.231.748.934.472</i>
5. Vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu 410 - BCĐKT)	2.386.044.474.822	2.448.518.350.921
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>2.129.849.303.601</i>	<i>2.227.446.184.241</i>
Tổng cộng nguồn vốn	7.760.501.179.488	8.571.269.417.900
<i>Trong đó : Công ty mẹ</i>	<i>5.615.573.824.012</i>	<i>6.589.799.338.211</i>

Một số chỉ tiêu về hệ số tài chính:

TT	CHỈ TIÊU	Năm nay (Kỳ báo cáo: 31/12/2020)
I	Hệ số về khả năng thanh toán	
1	Hệ số thanh toán hiện thời: <i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	0,8 1,01
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh: <i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	0,36 0,59
II	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn	
1	Hệ số nợ/Vốn CSH: <i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2,49 1,95
2	Hệ số nợ/Vốn điều lệ: <i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	3,04 2,18
III	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	
1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn: <i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	34,51% 40,79%
2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn: <i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	65,49% 59,21%
IV	Hệ số về khả năng sinh lời	
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu: <i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	3,32% 2,95%
2	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA): <i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	2,63% 3,2%
3	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	8,47% 8,12%

Một số nhận xét:

- Bảo toàn vốn: Công ty mẹ, Tổng công ty bảo toàn vốn.

- Công ty Mẹ - Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán nhanh, thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Hệ số nợ trên VCSH: Công ty Mẹ và toàn Tổng công ty đều nhỏ hơn 3 lần đảm bảo theo quy định, phù hợp quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính của Tổng công ty.

- Cơ cấu vốn đầu tư: được ưu tiên đầu tư dài hạn là phù hợp.

3. Một số hoạt động khác:

Báo cáo các tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCCB và một số mặt công tác khác trong năm 2020 của Tổng công ty đã được đánh giá đầy đủ. BKS thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2021

1. Đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành:

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án (DA), đặc biệt là các DA đầu tư trọng điểm; quan tâm công tác an toàn lao động; nghiệm thu, thanh toán cho Nhà thầu được kịp thời; tăng cường công tác giám sát tiến độ đầu tư DA nói chung và gói thầu cụ thể nói riêng cùng với công tác quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ, giá trị các gói thầu đã và đang triển khai, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí đầu tư; khẩn trương hoàn thành DA cải tạo nâng cao công suất Nhà máy Luyện đồng Lào Cai và đưa vào khai thác hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường rà soát, kịp thời quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành, các chi phí tiền đầu tư hoặc DA có nguy cơ không triển khai. Rà soát, đánh giá hiệu quả một số DA đầu tư tại các Công ty con để có định hướng, điều chỉnh, quyết sách kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, tránh rủi ro cao nhất. Bám sát các tổ chức ngân hàng đảm bảo đủ nguồn vốn cho DA với các hợp đồng tín dụng đã ký kết và tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý đảm bảo đủ vốn thực hiện các DA đầu tư.

- Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới; lựa chọn phương án đầu tư phù hợp với các DA mới, đặc biệt là DA khai thác phân sâu Sin Quyền.

- Chỉ đạo việc xây dựng và tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả, kiểm soát rủi ro; tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để hạn chế rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Với công tác tái cấu trúc lại doanh nghiệp: Chỉ đạo Tổng công ty phối hợp cao nhất với Tập đoàn TKV và đơn vị liên quan để thực hiện việc thoái phần vốn của Nhà nước thông qua Tập đoàn TKV đầu tư vào Tổng công ty theo

quy định của Nhà nước và chỉ đạo Tổng công ty xây dựng, trình ĐHĐCĐ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021 - 2025 và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiến độ.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con: tăng cường công tác quản lý và thu hồi công nợ nội bộ, công nợ phải thu của các khách hàng và các khoản công nợ tồn đọng khác.

- Tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần, liên kết bám sát các đơn vị, ngày càng nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh; đặc biệt Công ty CP Gang thép Cao Bằng (CISCO) là đơn vị mà Tổng công ty góp vốn lớn; Công ty CP khoáng sản 3, Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng là các đơn vị gặp nhiều khó khăn, kết quả SXKD thấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với các Người đại diện phần vốn tại các Công ty con, liên kết. Đề nghị tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, tạo mọi nguồn lực hợp pháp hỗ trợ các Công ty sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn.

- Chỉ đạo Tổng công ty, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con tuân thủ các quy chế, quy định của Nhà nước, Tổng công ty trong công tác mua sắm vật tư, tiêu thụ sản phẩm, ngoài việc đảm bảo chất lượng vật tư, giá cả cạnh tranh, mở rộng nguồn cung cấp,... cần đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư hợp lý, không ảnh hưởng tới tính liên tục của hoạt động kinh doanh và góp phần tiết kiệm chi phí tài chính.

- Từ năm 2021 DA Mở rộng nâng công suất hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng: đề nghị có chiến lược, giải pháp tiêu thụ sản phẩm đầu ra phù hợp, đặc biệt là với các sản phẩm, thành phẩm như axit H_2SO_4 , xỉ luyện là các sản phẩm có nguy cơ ô nhiễm, tác động không tốt tới môi trường.

- Bắt đầu từ năm 2019 và năm 2021 một DA đầu tư trọng điểm của Công ty Mẹ Tổng công ty đã và sẽ hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng; như vậy Tổng công ty sẽ đứng trước các cơ hội phát triển mới, nâng cao quy mô của Tổng công ty; nhưng đồng thời cũng đứng trước các thách thức mới. Đề nghị HĐQT, BGĐ: quan tâm phát triển nguồn tài nguyên, nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất; chuẩn bị các giải pháp nhằm ứng phó với diễn biến bất lợi của thị trường, giá bán (có thể có); hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường áp dụng công nghệ trong công tác quản lý và trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nhanh chóng ổn định công nghệ, thường xuyên rà soát, có giải pháp để giảm định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu đối với các Nhà máy, tài sản đã, đang hoạt động cũng như trong thời gian tới nhằm giảm giá thành sản xuất...

- Tiếp tục chỉ đạo nhằm đảm bảo an toàn lao động, ATMT trong hoạt động SXKD, đặc biệt là các DA, Nhà máy sản xuất giáp biên giới Việt - Trung.

- Luôn cảnh giác, đề phòng ngăn ngừa dịch COVID -19 nhằm đảm bảo chống dịch hiệu quả đồng hành cùng ổn định, phát triển SXKD, đầu tư,...

2. Đề nghị thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đề nghị tiền lương, thù lao, quyền lợi khác của Ban Kiểm soát thực hiện theo chế độ của Nhà nước, Tập đoàn TKV và quy định cụ thể phù hợp đặc thù, quy mô của Tổng công ty và nội dung cụ thể kỳ ĐHCĐ thường niên này thông qua.

- Các chế độ khác (chế độ công tác phí, đào tạo, các chi phí khác) thực hiện theo quy định hiện hành của Tổng công ty.

3. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

3.1 Phương hướng chung:

- Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BGĐ; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan.

- Ban Kiểm soát phấn đấu nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.2 Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nghiên cứu tài liệu để tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban, Ban điều hành và các cuộc họp đột xuất liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và có các ý kiến phát biểu, đóng góp kịp thời.

- Giám sát các hoạt động của HĐQT thông qua việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT, các quy chế, quy định tổ chức hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể của Tổng công ty ban hành.

- Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các quy định của Tổng giám đốc Tổng công ty trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty và tài liệu khác liên quan.

- Tham gia vào việc lựa chọn và đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. Thực hiện chương trình kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty Mẹ Tổng công ty và thông qua

Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị Cổ phần lớn, trọng điểm, đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn để kiểm soát tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư...). Thực hiện kiểm soát linh hoạt theo một số chuyên đề về quản lý vật tư; tiêu thụ sản phẩm, sửa chữa TSCĐ, đầu tư XD CB,...

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy chế, quy định của Tổng công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác,...).
- Kiểm soát việc thực hiện quỹ tiền lương, thực hiện lao động, thu nhập và thực hiện quyền lợi của người lao động và các hoạt động khác, theo Biên bản nghị quyết Hội nghị người lao động hàng năm và Biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.
- Bố trí thời gian cao nhất tham gia cùng bộ phận thanh tra, kiểm toán của Tổng công ty và bộ phận khác thực hiện một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch của bộ phận thanh tra, kiểm toán đã lập, nhằm hạn chế chồng chéo trong công tác kiểm tra đối với đơn vị.
- Lập các báo cáo yêu cầu đối với Ban Kiểm soát theo quy định đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- Các nội dung khác phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

Kính chúc các Quý vị cổ đông mạnh khỏe!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, BKS.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Lương Văn Linh